



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 43/2023
Từ 30/10 - 03/11/2023

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI: SỬA LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI - NHIỀU THAY ĐỔI MANG TÍNH CÁCH MẠNG

Hình thành chế độ bảo hiểm xã hội đa tầng; trợ cấp hưu trí; giảm thời gian đóng hưởng bảo hiểm xã hội từ 20 năm xuống 15 năm và tiến tới 10 năm,... là những thay đổi có tính chất cách mạng trong dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi).



Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ tại phiên thảo luận Tổ

Cải cách bảo hiểm xã hội và cải cách tiền lương sẽ gần như song hành với nhau

Chiều ngày 02/11, tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, phát biểu trong phiên thảo luận tại tổ về dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi), Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nêu rõ, dự thảo Luật lần này bám sát Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, là bước thay đổi căn bản, có tính chất cách mạng về chính sách bảo hiểm xã hội.

Gợi ý một số vấn đề lớn cần quan tâm, Chủ tịch Quốc hội đề nghị các đại biểu Quốc hội cùng hiến kế để có thiết kế chính sách tối ưu, đáp ứng yêu cầu đề ra.

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nêu rõ, tại Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII đã ban hành 2 Nghị quyết rất quan trọng là Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương và Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

Trong đó, chính sách cải cách tiền lương dự kiến bắt đầu từ năm 2021. Tuy nhiên, do tác động của đại dịch COVID-19 nên đến nay Trung ương đã có kết luận để Chính phủ trình Quốc hội quyết định thực hiện từ ngày 01/7/2024.

Đối với cải cách bảo hiểm xã hội, một số nội dung đã được thể chế hóa như về tuổi nghỉ hưu được quy định trong Bộ luật Lao động và còn một số nội dung về cải cách bảo hiểm xã hội được tiến hành sau.

Do đó, nếu dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) lần này được Quốc hội xem xét thông qua trong Kỳ họp thứ 7 thì cải cách bảo hiểm xã hội và cải cách tiền lương sẽ gần như song hành với nhau.

Cải cách bảo hiểm xã hội: Nhiều thay đổi mang tính cách mạng

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh cải cách bảo hiểm xã hội lần này là bước thay đổi căn bản về chính sách bảo hiểm xã hội theo hướng hình thành chế độ bảo hiểm xã hội đa tầng. Tầng thứ nhất là trợ cấp hưu trí. Tầng thứ hai là bảo hiểm xã hội bắt buộc. Tầng thứ ba là bảo hiểm xã hội tự nguyện tiến tới bao phủ bảo hiểm xã hội toàn dân.

Chủ tịch Quốc hội nêu rõ, trợ cấp hưu trí là nội dung mới, theo đó, Ngân sách nhà nước cung cấp một khoản trợ cấp cho người cao tuổi không có lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng. Mặc dù lấy từ nguồn ngân sách nhưng vẫn bảo đảm được nguyên tắc của bảo hiểm là đóng hưởng.

Chính sách thứ hai trong cải cách bảo hiểm xã hội lần này là giảm thời gian đóng hưởng bảo hiểm xã hội từ 20 năm xuống 15 năm và tiến tới 10 năm.

Theo Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, đây là xu hướng thế giới. Khi mà xã hội ngày càng phát triển, tiền lương ngày càng tăng, thì số năm đóng càng thấp, mức đóng lớn thì mức hưởng cũng sẽ lớn. Việc giảm thời gian đóng cũng góp phần thực hiện giảm rút bảo hiểm một lần.

Một chính sách khác là cách tính và quản lý Quỹ bảo hiểm xã hội cũng có những điểm khác.

Đây là những thay đổi có tính chất cách mạng. Với tinh thần đó, dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) lần này có sự chuẩn bị công phu, bám sát Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, Chủ tịch Quốc hội nêu rõ.

Linh động trong quy định về việc điều chỉnh độ tuổi và mức hưởng trợ cấp hưu trí

Cho ý kiến về quy định trợ cấp hưu trí xã hội được quy định từ Điều 20 đến Điều 24 dự thảo Luật, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cho rằng cần nhận diện bản chất của trợ cấp hưu trí xã hội giống như trợ cấp cho người cao tuổi hiện nay, đều có nguồn từ ngân sách nhà nước.

Về mặt nguyên tắc, độ tuổi được hưởng trợ cấp hưu trí sẽ ngày càng giảm xuống và giảm cho đến bao giờ chạm đến tuổi nghỉ hưu. Đồng thời mức trợ cấp sẽ ngày càng tăng lên, tùy vào khả năng của ngân sách nhà nước.

Do đó, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cho rằng: Quy định về nội dung này trong dự thảo Luật phải có cách thức linh động, không đóng khung.

Theo đó linh hoạt đối với quy định về việc điều chỉnh giảm dần tuổi và mức hưởng cụ thể bằng cách giao cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định theo đề nghị của Chính phủ cho phù hợp với từng thời kì để bảo đảm không phải sửa Luật mà vẫn vận hành được.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Quốc hội cũng cho rằng dự thảo Luật cần quy định rõ, trợ cấp hưu trí là do ngân sách nhà nước đóng. Về điều kiện được hưởng trợ cấp hưu trí, Chủ tịch Quốc

hội đặt vấn đề về việc có cần thiết có thêm điều kiện về “không có thu nhập riêng ổn định và các khoản thu nhập khác” hay không.

Chủ tịch Quốc hội cũng đề nghị có rà soát Luật Người cao tuổi với luật này để có sửa đổi tương ứng. Do đối tượng đang hưởng trợ cấp cho người cao tuổi theo Luật Người cao tuổi được chuyển sang thực hiện trợ cấp hưu trí theo luật này.

Rút bảo hiểm xã hội một lần: Thiết kế chính sách bảo đảm cho người dân có quyền lựa chọn

Về rút bảo hiểm xã hội một lần, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh đây là nội dung được người lao động đặc biệt quan tâm.

Ông cho biết, kinh nghiệm thế giới cũng như nhiều tài liệu của Tổ chức Lao động thế giới (ILO) cho thấy nhiều nước không cho rút bảo hiểm xã hội một lần.

Nguyên nhân là do đặc điểm tình hình kinh tế xã hội nhiều nước phát triển, chính sách bảo hiểm xã hội có từ lâu đời, mức sống cao, lưới an sinh được bảo đảm nên không có nhu cầu hoặc không quy định về rút bảo hiểm xã hội một lần.

Tuy nhiên, đặc điểm tình hình của nước ta có những khác biệt đòi hỏi có sự nghiên cứu để có phương án thiết kế chính sách phù hợp.

Theo Chủ tịch Quốc hội, nhiều ý kiến cho rằng không nên cấm mà cần có thiết kế chính sách để cho người dân có quyền lựa chọn và có thể giữ chân được người lao động ở lại với hệ thống bảo hiểm.

Hạn chế rút bảo hiểm xã hội một lần nhưng không thể cấm bởi đó là nhu cầu thực tế của người lao động, còn rất nhiều người gặp hoàn cảnh khó khăn, cần có một khoản để đáp ứng nhu cầu cuộc sống.

Đồng thời, quy định việc rút bảo hiểm xã hội một lần không nên phân biệt về thời điểm trước khi hay sau khi luật này có hiệu lực.

Hiện dự thảo Luật đề xuất 2 phương án. Theo đó, phương án 1 quy định việc hưởng bảo hiểm xã hội một lần đối với hai nhóm người lao động khác nhau. Phương án 2 quy định theo hướng chỉ giải quyết một phần nhưng không quá 50% tổng thời gian đã đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất. Thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn lại được bảo lưu để người lao động tiếp tục tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội.

Bên cạnh 2 phương án như dự thảo Luật trình Quốc hội tại kỳ họp lần này cũng có ý kiến đề nghị tích hợp 2 phương án lại.

Lưu ý rằng thiết kế chính sách cần thu hút được người lao động, để người lao động thấy được những lợi ích thiết thực và bảo đảm cho người lao động có quyền lựa chọn phương án tốt nhất, Chủ tịch Quốc hội gợi ý có thể quy định về thời gian đóng chưa đủ điều kiện hưởng hưu mà gặp khó khăn thì có thể có hỗ trợ, trợ cấp, hoặc vẫn được hỗ trợ về bảo hiểm y tế hoặc quy định cho người lao động được rút một phần và lưu lại một phần để có thể quay trở lại...

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ bày tỏ mong muốn các đại biểu Quốc hội hiến kế để có cách thiết kế chính sách đảm bảo tối ưu cho nội dung này.

Luật hóa các quy định về kế toán, kiểm toán, báo cáo hoạt động của Quỹ Bảo hiểm xã hội

Về Quỹ Bảo hiểm xã hội, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cho biết đây là quỹ tài chính ngoài ngân sách lớn nhất. Quỹ ngoài ngân sách nhưng lại thông với ngân sách và do ngân sách bảo trợ.

Chủ tịch Quốc hội đề nghị cân nhắc sửa đổi tên Điều “Chi phí quản lý bảo hiểm xã hội” bởi trong thực tế hiện nay, “chi phí quản lý bảo hiểm xã hội” đang bao gồm chi cho cả nhân lực, chi thường xuyên, chi đầu tư, truyền thông, hoạt động nghiệp vụ... Như vậy, thực chất là chi cho tổ chức và hoạt động của Quỹ này.

Do vậy, đề nghị Chính phủ nghiên cứu đổi tên điều luật để bảo đảm phù hợp với các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 118 của dự thảo Luật.

Về nguyên tắc quản lý của Quỹ Bảo hiểm xã hội, Chủ tịch Quốc hội cho biết, Nghị quyết số 28-NQ/TW nêu rất rõ nguyên tắc số một là an toàn, hai là phải bền vững và ba là hiệu quả. Có ý kiến cho rằng ngoài cho phép Quỹ Bảo hiểm xã hội đầu tư vào trái phiếu chính phủ còn có thể đầu tư vào trái phiếu chính phủ bảo lãnh, để vừa tăng khả năng sinh lời của Quỹ và vừa bảo đảm an toàn.

Chủ tịch Quốc hội cũng lưu ý cần cần luật hóa các quy định về kế toán, kiểm toán nội bộ, báo cáo tài chính và hàng năm có báo cáo đến Quốc hội. Đồng thời, đề nghị rà soát quy định về căn cứ trích Quỹ.

Dàn mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc

Về mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, Chủ tịch Quốc hội cho biết kinh nghiệm thế giới là mở rộng dần đối tượng nhưng cần có cơ chế hỗ trợ ban đầu để người dân thấy được lợi ích thiết thực và tham gia dần.

Đồng thời, có nhiều gói khác nhau, theo nguyên tắc đóng - hưởng, đóng nhiều hưởng nhiều, đóng ít hưởng ít, mức đóng cũng có thể lũy tiến lên để người ta lựa chọn.

Bên cạnh đó, cũng với đó cần có những chính sách hỗ trợ nhất định, khuyến khích hộ kinh doanh, khu vực phi chính thức tham gia để mở rộng mạng lưới.

Yêu cầu là vậy nhưng thiết kế trong Luật như thế nào cũng là nội dung lớn đang rất cần sự đóng góp của các đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh.

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

CHÍNH PHỦ SẼ TRÌNH QUỐC HỘI CHO THÍ ĐIỂM CƠ CHẾ PHÂN CẤP CHO CẤP HUYỆN

Chính phủ sẽ trình Quốc hội cho thí điểm cơ chế phân cấp gọn cho cấp huyện trong triển khai thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia, coi đây là một trong những giải pháp quan trọng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện 3 chương trình.

Chiều ngày 30/10, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 đã phát biểu giải trình làm rõ một số vấn đề đại biểu Quốc hội quan tâm về các chương trình mục tiêu quốc gia.

Phó Thủ tướng Chính phủ bày tỏ cảm ơn Quốc hội đã lựa chọn giám sát tối cao 3 chương trình, cảm ơn Đoàn giám sát đã làm việc nỗ lực, trách nhiệm, thực chất và chỉ ra nhiều vấn đề quan trọng, cung cấp những thông tin có giá trị, đồng thời bày tỏ đồng tình với Báo cáo của Đoàn giám sát.

Phó Thủ tướng Chính phủ trân trọng những ý kiến rất trách nhiệm, xây dựng của các đại biểu Quốc hội vì mục tiêu lớn lao là để các chương trình về đích đúng hạn, đáp ứng được kỳ vọng của nhân dân cả nước.

Đánh giá chung về tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia từ kỳ họp thứ 5 đến nay, Phó Thủ tướng Chính phủ cho biết đã có những chuyển biến "rất tích cực", đặc biệt là những vướng mắc về cơ chế, chính sách liên quan đến giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển cơ bản được tháo gỡ.

Đối với nguồn vốn sự nghiệp, hiện đã thông báo dự kiến vốn sự nghiệp giai đoạn 2024 - 2025 cho các địa phương để các địa phương chủ động bố trí phần vốn đối ứng.

Về phân cấp, Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh từ đầu năm đến nay, tất cả những văn bản được sửa đổi, ban hành, trong đó có Nghị định số 38/2023/NĐ-CP sửa đổi bổ, bổ sung Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, đều tuân thủ nguyên tắc này, đem lại kết quả thiết thực, bởi lẽ chỉ có các đồng chí ở địa phương mới biết làm như thế nào là tốt nhất. Giải pháp này đã giúp các địa phương có thể giải quyết những vấn đề thực tiễn, thuận tiện trong việc lồng ghép các chương trình trong cùng một cấp có thẩm quyền.

Phó Thủ tướng Chính phủ cho biết, Chính phủ sẽ trình Quốc hội cho thí điểm cơ chế phân cấp cho cấp huyện trong triển khai thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia, coi đây là một trong những giải pháp quan trọng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện 3 chương trình.

Đối với tỷ lệ vốn Trung ương - địa phương, Phó Thủ tướng Chính phủ cho biết mỗi chương trình quy định tỷ lệ vốn đối ứng của các địa phương khác nhau. Ghi nhận và chia sẻ những khó khăn của các địa phương trong giai đoạn hiện nay, Phó Thủ tướng Chính phủ nêu rõ các nội dung này nằm trong kế hoạch trung hạn và được áp dụng theo luật, nên chỉ trường hợp cá biệt mới vận dụng linh hoạt từ nguồn vốn dự phòng hoặc nguồn tiết kiệm chi để ứng xử với từng dự án đặc biệt.

Liên quan đến việc chuyển vốn, Phó Thủ tướng Chính phủ mong muốn Quốc hội cho phép kéo dài thời gian giải ngân nguồn vốn năm 2022 đến hết ngày 31/12/2024 để tránh bị cắt nguồn vốn sự nghiệp trong bối cảnh nguồn vốn cho các chương trình rất hạn hẹp, trong khi mục tiêu đặt ra rất lớn lao.

Về việc điều chỉnh chỉ tiêu, mục tiêu, đối tượng, Chính phủ sẽ giải quyết hơn một nửa các vấn đề liên quan đến nội dung này trong tháng 11/2023. Các vấn đề còn lại sẽ được giải quyết khi có cơ chế đặc thù phù hợp.

Liên quan đến nội dung nêu trên, Phó Thủ tướng Chính phủ nêu ví dụ: Đối với Bộ tiêu chí về nông thôn mới nâng cao của Chương trình nông thôn mới, tinh thần là sẽ chỉ có quy định khung, còn một số tiêu chí để địa phương quyết định cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương mình. Đối với Chương trình dân tộc và miền núi, thậm chí phải bỏ một số nội dung khi không còn đối tượng nữa, không còn hợp lý để dành nguồn vốn cho các chương trình khác. Đối với việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, đất lúa, trước mắt sẽ sửa Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, sau đó đề xuất sửa đổi Luật Lâm nghiệp.

Ghi nhận có tình trạng không muốn đạt chuẩn nông thôn mới và không muốn thoát nghèo, vì khi đã đạt chuẩn hoặc thoát nghèo thì không còn là đối tượng thụ hưởng những chính sách xã hội về giáo dục, y tế, an sinh xã hội, Phó Thủ tướng Chính phủ cho biết sẽ có những điều chỉnh về chính sách tạo động lực cho bà con có thể tự vươn lên; đồng thời Phó Thủ tướng Chính phủ cũng mong chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường vận động bà con được thụ hưởng các chương trình, dự án có một tâm thế mới hơn, tích cực hơn, tránh sự ỉ lại thì mới có thể đạt được kết quả tốt đẹp.

Thông qua hoạt động giám sát lần này, Phó Thủ tướng bày tỏ đồng tình với các ý kiến nhấn mạnh phải quan tâm cả hai yếu tố là tiến độ giải ngân lẫn chất lượng đầu tư mới có thể phát huy hết ý nghĩa của các Chương trình mục tiêu quốc gia như kỳ vọng.

Về ý kiến cho rằng khi đã có văn bản hướng dẫn rồi nhưng đọc khó hiểu, khó thực hiện, Phó Thủ tướng ghi nhận và sẽ cho kiểm tra lại; đồng thời Phó Thủ tướng Chính phủ cũng nêu thực tế là cùng một mặt bằng cơ chế chính sách nhưng vẫn có những địa phương đạt tỷ lệ giải ngân cao hơn, vì thế ông mong muốn các địa phương quan tâm vấn đề này.

Cho rằng nhiệm vụ phía trước còn không ít khó khăn, Phó Thủ tướng Chính phủ mong muốn các đại biểu Quốc hội cùng đồng hành với Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương để đến cuối nhiệm kỳ các chương trình đạt được được mục tiêu đã đề ra.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ QUỐC PHÒNG: ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ

Năm 2023, được xác định là năm phát triển dữ liệu số trong Bộ Quốc phòng (BQP). Đề án Chuyển đổi số trong Bộ Quốc phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thường vụ Quân ủy Trung ương thông qua vào tháng 8/2023 tạo cơ sở quan trọng để thúc đẩy phát triển dữ liệu số trong Bộ Quốc phòng.

Triển khai nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi

Dữ liệu số được coi là nguồn tài nguyên mới của mỗi tổ chức, mỗi quốc gia. Quân đội các nước trên thế giới đã và đang xây dựng chiến lược phát triển dữ liệu số, nền tảng dữ liệu số, được sử dụng để phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ huy. Quân đội nhân dân Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó; một số quân chủng, binh chủng, một số ngành đã tạo lập

được nguồn dữ liệu số rất có giá trị, giúp người chỉ huy ra quyết định nhanh hơn, chính xác hơn, quản lý toàn diện hơn, hiệu quả hơn theo thời gian thực.

Đối với vấn đề phát triển, ứng dụng dữ liệu số trong Bộ Quốc phòng, thời gian qua đã đạt được một số kết quả tích cực như: Dữ liệu chuyên ngành đã và đang được xây dựng và phát huy hiệu quả trong công tác quản lý nghiệp vụ tại một số ngành: Tài chính, cán bộ, quân y, bảo hiểm... Dữ liệu của các hệ thống tự động hóa chỉ huy tại một số đơn vị đã đáp ứng tốt công tác quản lý, chỉ huy, điều hành phục vụ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu của đơn vị.

Đặc biệt, trong năm 2023, Bộ Quốc phòng đã tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm có tính cốt lõi như: Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu trong Bộ Quốc phòng; nghiên cứu, xây dựng danh mục mã định danh điện tử các ngành quân lực, hậu cần, kỹ thuật. Đây là cơ sở để xây dựng dữ liệu gốc, mang tính chất nền tảng để phục vụ công tác quản lý của mỗi cơ quan, đơn vị.

Trong phương hướng, mục tiêu chuyển đổi số công tác hậu cần quân đội, Tổng cục Hậu cần xác định, giai đoạn 2024 - 2025 cơ bản hình thành tác phong làm việc trên môi trường điện tử dựa trên các ứng dụng, công nghệ và dữ liệu số. Tất cả hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính của ngành hậu cần được số hóa, lưu trữ, sẵn sàng chia sẻ dữ liệu theo quy định trên môi trường điện tử. 100% nguồn lực thuộc ngành hậu cần được tạo lập hồ sơ điện tử và cấp định danh số thống nhất.

Nếu như trước đây các kho xăng dầu, ngành xăng dầu làm báo cáo theo tháng, thì hiện nay đã được cập nhật hằng ngày, hằng tuần. Công tác cập nhật hồ sơ, dữ liệu điện tử giúp việc quản lý số lượng, chất lượng xăng dầu toàn quân trở nên khoa học, chính xác, nhanh chóng. Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần tại vị trí Trung tâm thông tin và chỉ huy điều hành của Tổng cục có thể kiểm tra được số lượng, chiến lược dự trữ tại các kho xăng dầu chiến lược, để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

Tạo đột phá về phát triển dữ liệu số trong thời gian tới

Tại Hội thảo Phát triển dữ liệu số trong Bộ Quốc phòng mới đây, các tham luận tập trung làm rõ 5 nhóm vấn đề: Chiến lược, định hướng phát triển dữ liệu số trên thế giới và Việt Nam; phát triển, ứng dụng dữ liệu số trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng; bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin trong phát triển dữ liệu số; hạ tầng, công nghệ phục vụ quản lý, xử lý dữ liệu số; phát triển nguồn nhân lực dữ liệu số trong Quân đội.

Đến nay, trong Bộ Quốc phòng đã cơ bản hình thành đầy đủ hệ thống dữ liệu số phục vụ công tác quản lý các ngành với mô hình triển khai và công nghệ tương đối đa dạng. Tuy nhiên, có một số “điểm nghẽn” lớn cần tháo gỡ như: các cơ quan chủ quản dữ liệu số chưa sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu, sức mạnh dữ liệu chưa được giải phóng. Các trung tâm dữ liệu của các cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về năng lực lưu trữ, xử lý, băng thông để triển khai các nền tảng công nghệ tiên tiến; cơ sở dữ liệu lớn phục vụ chuyển đổi số và tự động hóa chỉ huy.

Thực trạng đó đặt ra yêu cầu bức thiết phải quy hoạch, tổ chức dữ liệu số, trung tâm dữ liệu trong Bộ Quốc phòng nhằm thống nhất quản lý, thúc đẩy phát triển dữ liệu phục vụ chuyển đổi số.

Định hướng phát triển dữ liệu số trong Bộ Quốc phòng thời gian tới, Thượng tướng Lê Huy Vịnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và chuyển đổi số trong Bộ Quốc phòng yêu cầu lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị phải tiên phong gương mẫu trong việc sử dụng dữ liệu số để quản lý, chỉ đạo, điều hành; chỉ đạo tạo đột phá về phát triển dữ liệu số, làm giàu dữ liệu số của cơ quan, đơn vị mình, ngành, lĩnh vực mình nói riêng, của Bộ Quốc phòng nói chung.

Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại đề án chuyển đổi số trong Bộ Quốc phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 căn cứ vào kế hoạch thực hiện đề án của Bộ và danh mục cơ sở dữ liệu trong Bộ Quốc phòng mới được ban hành, để xây dựng kế hoạch triển khai tại cơ quan, đơn vị mình, phân công cụ thể người phụ trách, phân bổ nguồn lực, tổ chức thực hiện thực chất, hiệu quả.

Nguồn: baophapluat.vn

BỘ CÔNG AN: CHÍNH THỨC CUNG CẤP THÔNG TIN TRÊN FACEBOOK

Bộ Công an đã lập trang thông tin trên nền tảng mạng xã hội Facebook. Trang đã được cấp tick xanh, định dạng trên môi trường mạng xã hội với tên gọi "Bộ Công an".

Văn phòng Bộ Công an ngày 31/10 cho biết, việc thành lập trang thông tin của Bộ trên nền tảng mạng xã hội Facebook được thực hiện căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

Trang Facebook Bộ Công an chính thức đi vào hoạt động từ ngày 17/10/2023 và đã được cấp tick xanh, định dạng trên môi trường mạng xã hội với thông tin: Tên trang là Bộ Công an, địa chỉ truy cập <https://www.facebook.com/mps.gov>; trang thuộc danh mục Cơ quan Chính phủ, có địa chỉ tại 44 Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Trang sử dụng ảnh đại diện là hình ảnh Công an hiệu trên nền hình ảnh trống đồng màu vàng; có dấu bản quyền "MPS.GOV.VN" tại vị trí góc bên phải, phía dưới Công an hiệu; địa chỉ email tiếp nhận thông tin: bocongan.mhx@mps.gov.vn

Theo Bộ Công an, việc xây dựng và vận hành trang mạng xã hội nêu trên nhằm mục đích thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Công an về công tác đảm bảo an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng công an nhân dân; thông tin về các hoạt động của lực lượng công an nhân dân.

Bên cạnh đó, trang facebook Bộ Công an cung cấp thông tin về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, cảnh báo về các thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; tuyên truyền đấu tranh, phản bác với thông tin sai trái, thù địch, xấu độc trên mạng xã hội; xây dựng uy tín, hình ảnh đẹp của lực lượng công an nhân dân trên môi trường mạng xã hội; tăng cường khả năng tương tác, giúp bạn đọc tiếp cận nhanh hơn với nguồn thông tin chính thống của Bộ Công an, website của Bộ Công an...

Cổng thông tin điện tử Bộ Công an là đơn vị thường trực quản trị và tổ chức hoạt động Trang thông tin Bộ Công an.

Nguồn: baochinhpvu.vn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: NÂNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, SỐ HÓA VĂN BẢN CHO 'KHO BẠC 3 KHÔNG'

Với việc gia tăng các tiện ích trên dịch vụ công trực tuyến, Kho bạc Nhà nước đã trở thành kho bạc điện tử khi mọi giao dịch được thực hiện cơ bản trên môi trường mạng. Tuy nhiên, để trở thành 'kho bạc 3 không' với không khách hàng, không tiền mặt và không hồ sơ giấy, Kho bạc Nhà nước đang tiếp tục nâng cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy nhanh việc số hóa các hồ sơ, văn bản trong giao dịch.

Thêm nhiều các tiện ích trên dịch vụ công trực tuyến

Với việc triển khai dịch vụ công trực tuyến, Kho bạc Nhà nước đã mở ra kênh giao dịch điện tử của Kho bạc Nhà nước, đưa Kho bạc Nhà nước đến gần hơn nữa với khách hàng và xã hội qua mạng internet.

Từ dịch vụ công trực tuyến, Kho bạc Nhà nước đã triển khai quy trình liên thông giữa các chương trình ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, Tabmis (Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc) và thanh toán song phương điện tử giúp tự động hóa tối đa các bước xử lý trên chương trình, nâng cao năng suất, chất lượng lao động cho đội ngũ công chức Kho bạc Nhà nước, chuẩn hóa dữ liệu của đơn vị sử dụng ngân sách khi lập và kiểm soát hồ sơ, chứng từ trên dịch vụ công trực tuyến.

Kho bạc Nhà nước cũng đã hoàn thành việc tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia và phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan triển khai mở rộng các dịch vụ thu phạt vi phạm hành chính.

Trong năm 2021, Kho bạc Nhà nước đã hiện đại hóa quy trình nghiệp vụ trên nền tảng số theo hướng liên thông. Theo đó, người dùng Kho bạc Nhà nước chỉ thực hiện trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến (phân hệ dành cho đơn vị kho bạc) và tự động hạch toán kế toán, thanh toán trên Tabmis, thanh toán điện tử với ngân hàng.

Ngày 04/3/2022, Kho bạc Nhà nước đã ban hành Quyết định số 935/ QĐ-KBNN về Quy định chuẩn kết nối và tích hợp phần mềm ứng dụng của các cơ quan, tổ chức vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước. Đây là cơ sở để các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách có thể kết nối, tích hợp dữ liệu trực tiếp từ phần mềm ứng dụng của đơn vị vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến, giúp giảm thiểu việc nhập, xử lý dữ liệu trùng lặp nhiều lần. Qua đó tăng cường trải nghiệm của người dùng, góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ của Kho bạc Nhà nước, đồng thời giảm tải cho hệ thống dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước...

Cần sự vào cuộc đồng bộ để số hóa các văn bản

Với sự nỗ lực gia tăng các tiện ích trên dịch vụ công trực tuyến cùng việc phối hợp thu ngân sách nhà nước và ủy nhiệm chi với các hệ thống ngân hàng thương mại trong thời gian gần đây, Khoa bạc Nhà nước đã hoàn thành được “2 không” (không khách hàng giao dịch, không giao dịch bằng tiền mặt) trong mục tiêu “3 không” đã đặt ra.

Hiện nay, tại Kho bạc Nhà nước vẫn còn tình trạng đơn vị sử dụng ngân sách gửi hồ sơ giấy. Lý giải cho tình trạng này, Phó Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước Trần Thị Huệ cho biết, do đây là hồ sơ mật hoặc hồ sơ là hợp đồng bị quá dung lượng nên đơn vị sử dụng ngân sách không thể scan để gửi trên dịch vụ công trực tuyến, do đó bắt buộc phải mang trực tiếp đến kho bạc.

Tăng cường sử dụng chữ ký số

Theo Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Đức Chi, việc Kho bạc Nhà nước thực hiện mục tiêu không có khách hàng trực tiếp, không tiền mặt tạo nhiều thuận lợi cho khách hàng, giúp khách hàng ở đâu cũng có thể giao dịch được với Kho bạc Nhà nước do sử dụng dịch vụ công trực tuyến cũng như các tiện ích từ ngân hàng. Tuy nhiên, để thực hiện tốt mục tiêu không chứng từ giấy, công việc này đòi hỏi các đơn vị tăng cường sử dụng chữ ký số...

Để giải quyết tình trạng này và để Kho bạc Nhà nước thực sự trở thành “kho bạc 3 không”, theo bà Huệ, rất cần sự vào cuộc đồng bộ của các bên bao gồm Kho bạc Nhà nước, các đơn vị sử dụng ngân sách cùng các Bộ, ngành, địa phương. Theo đó, các đơn vị sử dụng ngân sách cần thực hiện số hóa các giấy tờ, chứng từ thanh toán trong thu chi thường xuyên và chia sẻ, liên thông phần mềm kế hoạch với Kho bạc Nhà nước thông qua Cổng dịch vụ công.

Đối với các hồ sơ liên quan đến chi đầu tư, Phó Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước cho biết, Kho bạc Nhà nước đã có báo cáo để xây dựng các quy định pháp lý xây dựng hợp đồng điện tử. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đang xây dựng dự thảo nghị định về nội dung này, dự kiến trình Chính phủ vào năm 2024.

Về phía Kho bạc Nhà nước, để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho đơn vị giao dịch, nâng cao chất lượng hoạt động nghiệp vụ và tăng cường tiện ích phục vụ công tác quản lý của lãnh đạo Kho bạc Nhà nước các cấp, trong thời gian tới, Kho bạc Nhà nước sẽ tiếp tục nâng cấp hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo hướng: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho khách hàng qua đa kênh, bao gồm cả kênh mobile; xây dựng và triển khai phân hệ lưu trữ điện tử đối với hồ sơ kiểm soát chi được thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến; hoàn thiện, tăng cường bảo mật thông qua công nghệ sinh trắc học để đảm bảo người kiểm soát thực hiện đúng chức

trách, nhiệm vụ được giao, ngăn chặn tình trạng làm thay, làm giúp dẫn tới mất an toàn tiền, tài sản của Nhà nước; cung cấp công kết nối trực tiếp từ phần mềm của đơn vị sử dụng ngân sách (Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp) tới dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian thực hiện cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước khi gửi hồ sơ đến Kho bạc Nhà nước.

Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách để đảm bảo cải cách hành chính theo hướng đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận tiện hơn nữa cho các đơn vị sử dụng ngân sách và Kho bạc Nhà nước.

Với những nỗ lực của Kho bạc Nhà nước, theo bà Huệ, kỳ vọng đến năm 2024, Kho bạc Nhà nước sẽ có đủ điều kiện kỹ thuật để chia sẻ dữ liệu với các đơn vị sử dụng ngân sách về hợp đồng điện tử. Theo đó, khi các bên thực hiện được đồng bộ trên công dịch vụ công sẽ giảm chứng từ giấy, giúp Kho bạc Nhà nước nhanh chóng trở thành Kho bạc 3 không - nền tảng vững chắc cho Kho bạc số vào năm 2030.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định biện pháp thi hành Nghị định quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến.**

Trong đó, dự thảo đề xuất nguyên tắc xét khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến:

Việc xét, đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, có đủ căn cứ pháp lý, khen thưởng đúng người, đúng thành tích.

Khi thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến cần lưu ý đến mức độ thành tích; cá nhân được đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến là phải tham gia kháng chiến một cách tích cực và liên tục, thành tích phải xứng đáng, đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ khen thưởng kháng chiến.

Việc thẩm định hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền xét, đề nghị khen thưởng thành tích kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ phải thực hiện theo các quy định của Điều lệ khen thưởng kháng chiến và các văn bản hướng dẫn cụ thể đã được ban hành.

Những trường hợp tham gia kháng chiến nhưng thành tích chưa đủ theo quy định của Điều lệ khen thưởng kháng chiến cũng không được xét khen thưởng.

Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải có ý kiến xét duyệt về mức hạng và hình thức khen thưởng vào Bản khai thành tích của cá nhân trong hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

Đối với đề nghị khen thưởng của cán bộ chủ chốt và nhân viên ban ngành xã ở miền Bắc thì căn cứ vào danh sách cán bộ nhân viên các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và hợp

tác xã từ ngày 20/7/1954 đến ngày 30/4/1975 được xây dựng làm căn cứ khen thưởng (Danh sách nhân sự địa phương đã được lập theo quy định). Xác nhận của các cá nhân không lấy làm căn cứ mà chỉ làm tư liệu tham khảo.

Đối với đề nghị khen thưởng của quân nhân phục viên, xuất ngũ phải có quyết định phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành; trong trường hợp đã mất giấy tờ thì có thể lấy giấy xác nhận của Ban chỉ huy quân sự cấp huyện (hoặc đơn vị quản lý cũ) về quá trình tại ngũ trong đó ghi rõ căn cứ vào tài liệu nào, quyển sổ bao nhiêu, số thứ tự trong danh sách; ngày nhập ngũ, ngày xuất ngũ, thời gian tham gia chiến trường B, C, K (nếu có) và ngày, tháng, năm được biên chế vào đơn vị hoặc đăng ký quân dự bị tại Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, kèm theo bản sao danh sách có tên của người được xác nhận (bản photocopy có dấu của Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện hoặc đơn vị quản lý cũ).

Đối với đề nghị khen thưởng của đảng viên phải có Lý lịch đảng viên được sao y bản chính và xác nhận về việc sinh hoạt Đảng của đảng viên tại Đảng ủy cơ sở nơi quản lý đảng viên đó. Trường hợp đảng viên có Lý lịch đảng viên sao y bản chính tại Ủy ban nhân dân xã, phường là không đúng theo quy định hiện hành.

Đối với đề nghị khen thưởng của cán bộ công nhân viên, giáo viên phải có lý lịch cán bộ, công nhân viên, quyết định hưu trí, thôi việc, mất sức lao động hoặc Sổ lao động. Cán bộ công nhân viên, quân nhân... phải có giấy xác nhận của các cơ quan cũ đã kinh qua từ năm 1983 đến nay về quá trình công tác, khen thưởng, kỷ luật và lý do chưa được khen thưởng kháng chiến. Nếu chỉ có quyết định hưu trí, thôi việc, mất sức lao động hoặc Sổ lao động thì chưa đủ căn cứ. Nếu người đó công tác tĩnh tại một nơi từ khi triển khai khen thưởng đến nay thì Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ sở phải nêu lý do chưa được xét khen thưởng. Nếu chỉ có quyết định hưu trí, thôi việc, mất sức lao động hoặc Sổ lao động thì chưa đủ căn cứ.

Những người dưới 18 tuổi chỉ được công nhận và xét khen thưởng thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước khi tham gia vào tổ chức và được tổ chức công nhận có trong biên chế mà người đó đã tham gia hoạt động. Những người dưới 18 tuổi nếu chỉ là nhân dân, không phải là người hoạt động trong tổ chức kháng chiến thì không thuộc đối tượng xét, khen thưởng thành tích kháng chiến.

Đối với những người giúp đỡ kháng chiến trong Bản khai thành tích của cá nhân và các xác nhận nêu cụ thể việc giúp đỡ kháng chiến theo đúng quy định.

Xác nhận của tập thể, cá nhân là cán bộ phụ trách, là người giao nhiệm vụ, người cùng tham gia, người chắc chắn biết rõ việc giúp đỡ kháng chiến đối với người kê khai thành tích phải phù hợp với tư liệu trong “Lịch sử kháng chiến ở địa phương”.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có giấy xác nhận của địa phương nơi cư trú về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và Biên bản của Hội đồng khen thưởng kháng chiến cơ sở xã, phường xét duyệt.

*** Bộ Giao thông vận tải đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.**

Đáng chú ý, dự thảo đề xuất bổ sung thêm nhiều trường hợp được miễn lập hồ sơ thiết kế xe cơ giới cải tạo, trong đó có cải tạo lắp đặt bơm, thùng dầu và hệ thống đường ống thủy lực của xe dầu kéo để dẫn động cho hệ thống nâng hạ thùng hàng của sơ mi rơ moóc tải tự đổ; cải tạo thay đổi chiều cao phần bọc tôn thành bên của xe mui phủ, cải tạo thay đổi lớp bọc ngoài thùng của xe thùng kín, mui phủ; lắp đặt thêm đèn sương mù dạng rời phía trước của phương tiện; lắp đặt thêm giá nóc của ô tô con tuân thủ khuyến cáo và hướng dẫn của nhà sản xuất mà không làm thay đổi chiều rộng toàn bộ của xe; thay đổi về hình dáng thân xe bằng cách lắp đặt các chi tiết, bộ phận thân vỏ là tùy chọn của nhà sản xuất xe nguyên thủy nhưng không làm thay đổi kích thước bao ngoài của xe (có văn bản xác nhận việc lắp đặt là phù hợp với phương tiện của nhà sản xuất xe).

Thay đổi về kiểu dáng một số chi tiết của phần thân vỏ xe như: mặt ca lăng, cánh lướt gió, bậc bước chân mà không làm thay đổi kích thước bao ngoài của xe; lắp đặt thêm mui gió trên nóc ca bin ô tô tải, ô tô đầu kéo cũng được đề xuất được miễn lập hồ sơ thiết kế xe cơ giới cải tạo.

Theo Ban soạn thảo đây là những loại hình cải tạo đơn giản, việc cắt giảm yêu cầu lập hồ sơ thiết kế sẽ giúp đơn giản trong thủ tục, tạo thuận lợi cho người dân.

Tại quy định về thẩm định thiết kế xe cơ giới, dự thảo đã bỏ quy định thời hạn 12 tháng đối với giấy chứng nhận thẩm định thiết kế nhằm tạo thuận lợi cho việc sử dụng hồ sơ thiết kế trong thực hiện cải tạo sản phẩm cùng kiểu loại.

Dự thảo Thông tư đã làm rõ đối tượng không được phép cải tạo thành xe giường nằm 2 tầng để phù hợp thực tế. Theo đó dự thảo đề xuất quy định: Không cải tạo lắp đặt giường nằm loại hai tầng lên xe chở người, trừ trường hợp cải tạo từ ô tô nguyên thủy là ô tô khách có giường nằm.

Đồng thời, bổ sung quy định: Không cải tạo thùng xe của xe tải nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp mới, chưa qua sử dụng trong thời gian 6 tháng, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định lần đầu đến khi thẩm định thiết kế (trừ trường hợp cải tạo thành xe đào tạo lái xe; cải tạo lắp đặt thêm mui phủ của xe tải thùng hở) nhằm phù hợp với quy định mới về miễn kiểm định lần đầu đối với phương tiện.

*** Bộ Y tế đang dự thảo Thông tư hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế (Hội đồng quản lý).**

Theo dự thảo, Hội đồng quản lý là đại diện của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau: 1. Quyết định về chiến lược, kế hoạch trung hạn và hàng năm của đơn vị. 2. Quyết định chủ trương đầu tư mở rộng hoạt động, thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc. 3. Quyết định chủ trương về tổ chức bộ máy, nhân sự (trừ số lượng người làm việc

thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức). 4. Thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị để trình cấp có thẩm quyền quyết định. 5. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, việc triển khai quy chế dân chủ và quyết định các vấn đề quan trọng khác của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Dự thảo nêu rõ, Hội đồng quản lý có từ 5 đến 11 thành viên, trong đó có Chủ tịch, Thư ký và các thành viên khác. Nhiệm kỳ của Chủ tịch, Thư ký và các thành viên khác của Hội đồng quản lý không quá 5 năm.

Theo dự thảo, thành phần Hội đồng quản lý gồm: 1. Chủ tịch Hội đồng quản lý là đại diện lãnh đạo của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc đại diện cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc đại diện cơ quan cấp trên của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp; Chủ tịch Hội đồng quản lý không đồng thời là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập. 2. Đại diện cơ quan quản lý cấp trên và cấp trên trực tiếp của đơn vị sự nghiệp công lập (trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo của đơn vị sự nghiệp công lập) hoặc đại diện lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập (trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng là đại diện cơ quan quản lý cấp trên, cấp trên trực tiếp). 3. Một đại diện cấp ủy (không bao gồm thành viên cấp ủy là Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký Hội đồng quản lý), Chủ tịch công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên của đơn vị sự nghiệp công lập. 4. Đại diện lãnh đạo một số phòng, ban trực thuộc của đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có). Trường hợp không có tổ chức trực thuộc thì cử đại diện viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập tham gia Hội đồng quản lý. 5. Thư ký Hội đồng.

Dự thảo nêu rõ, số lượng, cơ cấu, thành phần cụ thể của thành viên Hội đồng quản lý do cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý quyết định.

Theo dự thảo, thành viên Hội đồng quản lý cần đáp ứng những tiêu chuẩn sau: Có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và ý thức kỷ luật tốt; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao; có trình độ từ đại học trở lên; không trong thời gian chấp hành quyết định kỷ luật hoặc trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật; độ tuổi đảm bảo để đủ tuổi công tác ít nhất 1 nhiệm kỳ (5 năm); không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

Chủ tịch Hội đồng quản lý cần đáp ứng những tiêu chuẩn sau: Đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản lý; có kinh nghiệm quản lý hoặc chuyên môn về lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Dự thảo nêu rõ, Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập bổ nhiệm.

*** Tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP quy định về khu công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất bổ sung quy định chi tiết về mô hình Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia.**

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, việc bổ sung quy định chi tiết về mô hình Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia trên cơ sở kiện toàn mô hình thí điểm Chuỗi Công viên phần

mềm Quang Trung tại Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 03/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ giúp phát huy hiệu quả đã mang lại của Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung cũng như bảo đảm được mục tiêu, yêu cầu và phù hợp với thực tiễn phát triển.

Trong đó, quy định các nội dung về mô hình hoạt động, cơ chế chính sách, thẩm quyền thành lập, tổ chức đơn vị quản lý, quy chế hoạt động, mối quan hệ giữa các thành viên Chuỗi công viên phần mềm quốc gia.

Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia là khu công nghệ thông tin tập trung do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, bao gồm các thành viên là các công viên phần mềm, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm công nghệ thông tin tự nguyện tham gia với nhau nhằm hợp tác, tương trợ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp phần mềm.

Thành viên Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia có thể không đáp ứng đầy đủ các điều kiện của khu công nghệ thông tin tập trung theo quy định.

Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia được áp dụng các chính sách ưu đãi đối với khu công nghệ thông tin tập trung theo quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Trong quá trình hoạt động, Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia được kết nạp thêm thành viên.

Thủ tướng Chính phủ quyết định việc kết nạp, huỷ bỏ tư cách thành viên Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia được quản lý bởi Ban quản lý do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định thành lập.

Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Bộ Thông tin và Truyền thông; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác quản lý thành viên Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia tại địa phương.

Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng nền tảng số để hỗ trợ, phục vụ công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ, thực hiện hoạt động quản lý, vận hành và phát triển đối với Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia; hỗ trợ các doanh nghiệp trong Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia trao đổi, kết nối, sử dụng các dịch vụ do cơ quan nhà nước và đơn vị vận hành Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia cung cấp.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Thông tư quy định tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.**

Theo dự thảo, điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Cụ thể:

1. Phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia hoặc quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đáp ứng đủ tiêu chí thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Xác định rõ mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước.

4. Đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu là 15 người (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, khi thành lập các đơn vị này thì số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu được xác định theo Đề án thành lập. Đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp thì số lượng người làm việc tối thiểu bao gồm viên chức và người làm chuyên môn, nghiệp vụ theo chế độ hợp đồng lao động.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài thì số lượng người làm việc do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Có trụ sở làm việc hoặc đề án cấp đất xây dựng trụ sở làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp xây dựng trụ sở mới); trang thiết bị cần thiết ban đầu; nguồn nhân sự và kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

6. Đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài: Ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại các điểm trên, cần bảo đảm phù hợp với chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước và thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước sở tại về việc thành lập và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Dự thảo nêu rõ, ngoài các điều kiện chung nêu trên, việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội còn phải đáp ứng điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

Theo dự thảo, điều kiện sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Cụ thể: a) Có điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia hoặc quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng quy định về số lượng người làm việc tối thiểu quy định tại điểm (4) nêu trên; b) Không đáp ứng đủ các tiêu chí thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật; c) Việc tổ chức lại các đơn vị đảm bảo không làm giảm mức độ tự chủ về tài chính hiện có của đơn vị; trường hợp thực hiện hợp nhất, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau thì mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi hợp nhất, sáp nhập được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; d) Đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài: Ngoài việc đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại điểm

a, b và c Khoản này, cần bảo đảm phù hợp với chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước và thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước sở tại về việc tổ chức lại và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Dự thảo nêu rõ, đơn vị sự nghiệp công lập hình thành sau quá trình sáp nhập, hợp nhất phải đáp ứng đủ điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật có liên quan. Việc sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm không làm giảm mức tự chủ về tài chính hiện có của đơn vị; trường hợp thực hiện sáp nhập, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức khác nhau thì mức tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sáp nhập, hợp nhất được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều kiện giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Cụ thể: a) Không còn chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước; b) Không đáp ứng đủ tiêu chí thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật; c) Ba năm liên tiếp hoạt động không hiệu quả theo đánh giá của cơ quan có thẩm quyền; d) Thực hiện theo quy hoạch ngành quốc gia hoặc quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đ) Đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài: Ngoài việc đáp ứng một trong các điều kiện quy định trên, cần bảo đảm phù hợp với chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước và thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước sở tại về việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Dự thảo nêu rõ, đơn vị sự nghiệp công lập chỉ thực hiện giải thể sau khi hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các nghĩa vụ khác có liên quan và được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản. Việc xử lý tài chính, tài sản khi giải thể đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Thông tư hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội (Hội đồng quản lý).**

Dự thảo nêu rõ, Hội đồng quản lý là đại diện của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại đơn vị sự nghiệp công lập.

Cơ cấu Hội đồng quản lý bao gồm: 1. Đại diện cơ quan quản lý cấp trên hoặc cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có) của đơn vị sự nghiệp công lập, gồm đại diện của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 2. Đại diện Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập; 3. Viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập; 4. Đại diện tổ chức, đơn vị liên quan.

Số lượng thành viên Hội đồng quản lý có từ 5 đến 11 thành viên tùy thuộc vào đặc thù của từng đơn vị sự nghiệp công lập, gồm Chủ tịch Hội đồng quản lý; Thư ký Hội đồng quản lý và các thành viên khác. Tùy theo yêu cầu nhiệm vụ, Hội đồng quản lý có thể có Phó Chủ tịch Hội đồng. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý không quá 5 năm.

Hội đồng quản lý làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; quyết định của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng hình thức Nghị quyết. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành bằng nhau thì sẽ quyết định theo bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

Đại diện của cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp của đơn vị sự nghiệp công lập trong Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Thành viên Hội đồng quản lý là viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập có thể làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm và được xác định trong Đề án thành lập Hội đồng quản lý.

Hội đồng quản lý tổ chức cuộc họp theo yêu cầu công việc và được xác định trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý được coi là họp lệ khi có trên 2/3 số thành viên tham dự.

Hội đồng quản lý hoạt động theo quy chế hoạt động được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quản lý phê duyệt.

Hội đồng quản lý được sử dụng con dấu và bộ máy tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập để triển khai công việc của Hội đồng quản lý.

Theo dự thảo, tiêu chuẩn, điều kiện để được bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý được đề xuất như sau: 1. Là công chức hoặc viên chức. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản lý là đại diện của tổ chức có lợi ích liên quan thì không bắt buộc phải là công chức hoặc viên chức. 2. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có uy tín, có đủ sức khỏe để thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. 3. Không đang trong thời gian chấp hành quyết định kỷ luật, không đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều 82 Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Điều 56 Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Khoản 17 Điều 1 và Khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019. 4. Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên với chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ được giao. 5. Đối với công chức, viên chức được bổ nhiệm lần đầu làm thành viên Hội đồng quản lý phải còn tuổi công tác ít nhất 1 nhiệm kỳ đủ 60 tháng tính từ thời điểm bổ nhiệm; trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định. 6. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của đơn vị sự nghiệp công lập. 7. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý.

Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản lý là đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định trên, có năng lực quản lý và đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn như người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật và quy định của cấp có thẩm quyền.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: CHỈ THỊ TẬP TRUNG XỬ LÝ CÁC “ĐIỂM NGHẼN” TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên địa bàn TP. Hà Nội đã bước đầu đã gắn kết với chuyển đổi số theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ. Tuy nhiên, việc thực hiện còn một số “điểm nghẽn” ảnh hưởng tới chất lượng phục vụ và mức độ đánh giá hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối việc giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của thành phố còn chưa cao.

Để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên và tiếp tục nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Chuyển đổi số của thành phố năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 13/10/2023 về tăng cường trách nhiệm, tập trung xử lý các “điểm nghẽn” trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Chỉ thị xác định trách nhiệm của Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã khẩn trương, nghiêm túc tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm: (1) Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2023; nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. (2) Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên các kênh thông tin để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện. (3) Hoàn thành chỉ tiêu thanh toán trực tuyến đối với phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính; mở rộng việc thanh toán không dùng tiền mặt tại các Bộ phận Một cửa. (4) Tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. (5) Thực hiện nghiêm công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; nâng cao chất lượng trả lời phản ánh, kiến nghị, chấm dứt tình trạng không trả lời hoặc trả lời chung chung, không cụ thể, rõ ràng, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. (6) Hàng tháng công khai kết quả đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan đơn vị. (7) Tập trung thực hiện các nhiệm vụ trong các Chương trình, Kế hoạch công nghệ thông tin.

Riêng đối với Giám đốc, Thủ trưởng các Sở và cơ quan tương đương sở: (1) Tập trung nguồn lực triển khai có hiệu quả “Thi đua nước rút 60 ngày, đêm” thực hiện nhiệm vụ tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, hoàn thiện quy trình điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành

phổ, đảm bảo 100% dịch vụ công trực tuyến của TP. Hà Nội được tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trước ngày 15/12/2023. (2) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội các Quyết định công bố thủ tục hành chính theo đúng thời hạn quy định; không để xảy ra chậm muộn trong việc công bố thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. (3) Tập trung hướng dẫn, phối hợp các đơn vị triển khai các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực phụ trách theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 01/3/2023 và Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 17/9/2023 về Chuyển đổi số, xây dựng TP. Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. (4) Rà soát, hoàn thành việc trình công bố quy trình nội bộ, xác định rõ thời hạn, trách nhiệm giải quyết trong từng bước, giai đoạn đối với các thủ tục hành chính liên thông giữa các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các cấp. (5) Chủ động làm việc với các Bộ, ngành chủ quản trong việc kết nối, tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố đối với các dịch vụ công, thủ tục hành chính do các bộ, ngành triển khai cung cấp trên môi trường mạng.

Chỉ thị số 15/CT-UBND nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế về giải quyết thủ tục hành chính của TP. Hà Nội, như: Việc phối hợp giữa các các cơ quan, đơn vị của thành phố với nhau và với các Bộ, ngành còn hạn chế, thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, chưa có sự kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các Hệ thống chuyên ngành trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố còn chậm hoàn thiện, bổ sung các tính năng, yêu cầu kỹ thuật; Việc phát huy vai trò của cải cách, tiềm năng của cơ sở dữ liệu cũng như việc huy động sự tham gia, giám sát, đánh giá của người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công còn hạn chế; Chưa phát huy được nhân tố con người trong thực hiện đổi mới, chuyển đổi số gắn với thực hiện thủ tục hành chính.

Hồng Hải, Sở Nội vụ TP. Hà Nội

HÀ NỘI: RÚT NGẮN THỜI GIAN THỰC HIỆN VỚI 2 QUY TRÌNH NỘI BỘ

TP. Hà Nội sẽ đơn giản hóa quy trình nội bộ lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính, lĩnh vực công tác văn phòng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa ban hành Quyết định số 5486/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa quy trình nội bộ lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính, lĩnh vực công tác văn phòng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa việc xây dựng, trình ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đối

với văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành (lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính).

Nội dung đơn giản hóa là thời gian giải quyết giảm 1 ngày so với quy định (đối với trường hợp dự thảo Quyết định công bố đáp ứng đủ điều kiện về nội dung và hình thức). Thời gian theo quy định hiện hành trong vòng 5 ngày, thực tế thấy có thể rút ngắn 1 ngày còn 4 ngày (giảm 20% thời gian quy định), tiết kiệm thời gian thực hiện thủ tục hành chính nội bộ nêu trên.

Từ đó, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng kiến nghị sửa đổi quy định tại Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính, lĩnh vực hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

TP. Hà Nội cũng đơn giản hóa việc xây dựng, trình ban hành văn bản về việc xin nghỉ phép năm của cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (lĩnh vực công tác văn phòng).

Nội dung đơn giản hóa là thời gian thực hiện xuống 2 ngày làm việc so với quy định. Thời gian theo quy định hiện hành tối đa tại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố là 7 ngày làm việc, thực tế thấy có thể rút ngắn được 2 ngày, còn 5 ngày làm việc (tương đương 28% thời gian quy định).

Từ việc đơn giản hóa thủ tục này, kiến nghị sửa đổi Quyết định số 5069/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực công tác văn phòng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*** Hà Nội: Rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**

Sở Tài nguyên và Môi trường rút ngắn thời gian thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất... còn 12 ngày (giảm 3 ngày); thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xuống còn 14 ngày.

Đánh giá về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số tại buổi làm việc gần đây với Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Minh Tấn cho biết năm 2022, kết quả triển khai cải cách hành chính của Sở tăng 2 bậc so với năm 2021; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính thông qua việc cung cấp các dịch vụ hành chính công (SIPAS) tăng 7 bậc so với năm 2021.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về đất đai theo hướng cải cách quy trình, thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện trong việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất còn 12 ngày (giảm 3 ngày); thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ 30 ngày xuống còn 14 ngày...

Đồng thời, Sở rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường, rà soát từng thành phần hồ sơ, khâu thực hiện, liên thông hồ sơ, cắt giảm thời gian thực hiện từ 30-50%.

Sở áp dụng hình thức gửi văn bản và giấy mời theo hệ thống thư điện tử; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hoàn thiện và duy trì sử dụng ổn định hệ thống mạng LAN.

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính được trang bị, lắp đặt hệ thống camera giám sát hoạt động theo hướng hiện đại. Toàn bộ hồ sơ hành chính giao dịch của tổ chức, công dân được xử lý, lưu vết trên phần mềm, quản lý trên một cơ sở dữ liệu chung.

Về triển khai xây dựng chính quyền điện tử, Sở cũng bước đầu thực hiện, hình thành phương thức làm việc mới hiện đại, công khai, minh bạch và tiết kiệm chi phí. Hiện nay, Sở đã triển khai phần mềm một cửa dùng chung 3 cấp, xây dựng và cung cấp 6 dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Sở.

Tuy nhiên, theo lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, việc xây dựng, đưa vào vận hành hệ thống thông tin hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai còn gặp một số khó khăn, vướng mắc.

Người dân chưa có thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dẫn đến nhiều hồ sơ phải do cán bộ Sở làm thay cho người dân khi đến nộp hồ sơ; việc trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích chưa được người dân sử dụng do hồ sơ về đất đai (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) có giá trị lớn, người dân chưa tin tưởng để giao cho đơn vị bưu chính.

Các trang thiết bị công nghệ thông tin được đầu tư từ lâu, hiện đã xuống cấp cần bố trí kinh phí cải tạo, nâng cấp để triển khai các hệ thống thông tin dùng chung do thành phố triển khai.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Huy Cường cho biết Sở tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp; xác định rõ trách nhiệm của trường phòng, đơn vị đối với kết quả, nhiệm vụ cải cách hành chính.

Sở yêu cầu các đơn vị sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng, đặc biệt trong việc giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý công việc qua hệ thống thông tin báo cáo và hệ thống quản lý văn bản, điều hành tập trung của thành phố.

Sở tiếp tục chỉ đạo triển khai hiệu quả mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hiện đại; thực hiện cơ chế "một cửa, một cửa liên thông," tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp có nhu cầu giải quyết công việc liên quan lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Đặc biệt, thực hiện "Quy chế phối hợp liên thông giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn TP. Hà Nội" do Ủy ban Nhân dân TP. Hà Nội vừa ban hành, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính liên thông.

Các sở, cơ quan tương đương sở, Ủy ban Nhân dân quận, huyện, thị xã và cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn TP. Hà Nội là các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

Theo Quy chế mới này, thành phố quy định nguyên tắc phối hợp, nội dung công việc, thời gian giải quyết hồ sơ, sự phối hợp liên thông và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính hoặc lấy ý kiến khi giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Các thủ tục hành chính liên thông trong Quy chế này, gồm: chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp; thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.

Thủ tục hành chính liên thông còn bao gồm việc bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hằng năm; gia hạn sử dụng đất ngoài Khu Công nghệ Cao, Khu Kinh tế.

Nguồn: hanoimoi.vn/vietnamplus.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH ĐO NĂNG LỰC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Ngày 02/11, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tổ chức hội nghị triển khai đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở ban ngành và địa phương (DDCI) TP. Hồ Chí Minh năm 2023. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan cho biết, việc đánh giá này là thông điệp mạnh mẽ về quyết tâm của chính quyền thành phố trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Thêm nhiều tiêu chí mới

Đây là năm thứ hai TP. Hồ Chí Minh tổ chức đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở ban ngành và địa phương, giao Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư TP. Hồ Chí Minh (ITPC) chủ trì, đơn vị khảo sát là Công ty CP Tư vấn EY Việt Nam - một trong 4 tổ chức kiểm toán và tư vấn lớn nhất toàn cầu. Phó Giám đốc Trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư TP. Hồ Chí Minh Cao Thị Phi Vân cho biết, điểm mới trong đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở ban ngành và địa phương năm nay là bộ tiêu chí có cập nhật, bổ sung cho phù hợp. Các địa phương sẽ đánh giá theo bộ tiêu chí như nhau; còn các sở ban ngành chỉ đánh giá giống nhau khoảng 85% tiêu chí, còn lại tùy theo tính chất công việc của từng đơn vị mà có các tiêu chí riêng để chấm điểm. Bộ Chỉ số có tiêu chí mới như chỉ số xanh, chỉ số sức khỏe và môi trường.

Năm nay, đơn vị khảo sát sẽ thu thập ít nhất 15.000 phiếu đánh giá; phỏng vấn chuyên sâu với 20-30 doanh nghiệp trong nhóm khoảng 100 nhà đầu tư chiến lược của TP. Hồ Chí Minh. Ngoài ra, sẽ có thêm báo cáo phân tích của 28 chuyên gia trong và ngoài nước để đưa đến cái nhìn chuyên sâu và toàn diện nhất. Việc khảo sát thực hiện trong 3 tháng và được công bố trước ngày 28/02/2024.

Đại diện Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam (AmCham) cho biết, rất hoan nghênh việc TP. Hồ Chí Minh tổ chức đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở ban ngành và địa phương. AmCham đã lập ra 15 hội đồng để cho các ý kiến và đề xuất cụ thể như: hội đồng về thuế - hải quan, hội đồng pháp luật...

Đại diện hội doanh nghiệp các quận huyện, TP. Thủ Đức và địa phương cũng khẳng định, đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở ban ngành và địa phương là việc phải làm. Ông Đỗ Đăng Ái, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận (địa phương dẫn đầu kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở ban ngành và địa phương năm 2022) cho biết, từ kết quả đánh giá, quận xác định được việc nào làm tốt để phát huy, việc nào chưa tốt để cải thiện.

Theo ông Đỗ Đăng Ái, Bộ chỉ số năm nay được rút gọn và dễ hiểu hơn năm ngoái, đối tượng khảo sát có thêm các hộ kinh doanh là rất phù hợp vì số lượng hộ kinh doanh cũng ngang với số lượng doanh nghiệp. Trong khi đó, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Võ Minh Thành cho biết, sau đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở ban ngành và địa phương năm 2022, hoạt động của sở có những chuyển biến. Cụ thể, năm 2022 tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn của Sở Thông tin và Truyền thông là 98%, nhưng rà soát lại và tập trung cải thiện, đến nay tỷ lệ này đã đạt hơn 99,7%.

Được đánh giá để làm tốt hơn

Tại hội nghị, một số ý kiến của đại diện doanh nghiệp phản ánh thủ tục hành chính về thuế, hải quan, lao động còn phức tạp, thiếu đồng bộ. Đại diện khối hợp tác xã còn nêu tình trạng một số cán bộ chưa nhiệt tình, quy định chồng chéo nên gây khó khăn khi làm thủ tục.

Phó Chủ tịch Hội Doanh nghiệp TP. Thủ Đức Trần Văn Mười nói: “Quy định rườm rà trong Luật Đất đai gây khó cho doanh nghiệp bất động sản. Thủ tục hành chính không phải thiên tai địch họa bất khả kháng, mà do con người đặt ra, nên cần thay đổi theo hướng đơn giản và dễ thực hiện”.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan ghi nhận các ý kiến của doanh nghiệp và đánh giá cải cách hành chính nhìn từ góc độ của chính quyền hay Mặt trận Tổ quốc, người dân, doanh nghiệp có thể khác nhau, nhưng tinh thần chung là lắng nghe để hành động tốt hơn. Từ đó giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của TP. Hồ Chí Minh. Mỗi đánh giá dù khác nhau nhưng đều có ý nghĩa về mặt quản lý nhà nước, nên cần nhận thức rằng không phải là “bị” đánh giá, mà là “được” đánh giá để nỗ lực làm tốt hơn.

“Kết quả đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở ban ngành và địa phương là một cơ sở để lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh nhìn nhận lại sự lãnh đạo điều hành của chính quyền thành phố. Hành chính phải thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt, nên cấp dưới làm sai, làm chưa tốt cũng là trách nhiệm của thành phố chứ không của riêng người làm sai. Doanh nghiệp đánh giá thấp thì chúng tôi phải xem lại mình đã điều hành như thế nào, vì sao bị doanh nghiệp đánh giá chưa tốt, vì sao vẫn có chi phí không chính thức...”, Phó Chủ tịch Võ Văn Hoan nói.

Từ đó, đồng chí Võ Văn Hoan nhấn mạnh, phải nâng cao nhận thức không chỉ trong đội ngũ cán bộ công chức, cơ quan, địa phương mà còn nâng cao nhận thức trong cộng đồng

doanh nghiệp, để tham gia nhiều hơn, có trách nhiệm hơn, sâu hơn vào quá trình đánh giá, không chỉ trả lời bảng câu hỏi mà còn tham gia góp ý, hiến kế cho thành phố.

Nguồn: sggp.org.vn

TP. HẢI PHÒNG: ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

Ngày 30/10, Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng ban hành Kế hoạch số 282/KH-UBND thực hiện khảo sát, lấy ý kiến của người dân và tổ chức để đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm phát huy quyền làm chủ, vai trò giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố. Thông qua việc khảo sát, đánh giá, các cơ quan hành chính nhà nước nắm bắt được yêu cầu, mong muốn của người dân/tổ chức để có những giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công; nâng cao ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân/tổ chức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Theo đó, kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức được sử dụng là một trong những nội dung để đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Lần đánh giá này gồm 20 sở, ngành và 15 Ủy ban nhân dân quận, huyện thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

Công dân ở độ tuổi đủ 18 trở lên và cá nhân, người đại diện cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (bao gồm cả các Hiệp hội doanh nghiệp) đến làm việc hoặc có thực hiện giao dịch thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã và đã nhận kết quả tính từ 01/01/2023 đến thời điểm khảo sát năm 2023 được lấy ý kiến đánh giá.

Cá nhân, người đại diện cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (bao gồm cả các Hiệp hội doanh nghiệp) đến làm việc hoặc có thực hiện giao dịch thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các sở, ban, ngành và đã nhận kết quả tính từ 01/01/2023 đến thời điểm khảo sát năm 2023 cũng đều được lấy ý kiến.

Năm 2023, việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức tập trung vào việc lắng nghe, nhận định, đánh giá mức độ hài lòng, mức độ mong đợi của người dân với việc xây dựng, tổ chức thực hiện các chính sách quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân và đối với việc cung ứng dịch vụ công nói chung.

Việc khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước dự kiến sử dụng các phương pháp: Khảo sát qua thư điện tử (được gửi kèm theo thông báo kết quả giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ toàn trình);

Sử dụng điều tra viên điều tra trực tiếp đối với đối tượng điều tra (điều tra viên phỏng vấn, người trả lời tích phiếu điện tử trong phần mềm cài trên thiết bị điện tử của điều tra viên); Khảo sát trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố; Khảo sát trực tuyến qua ứng dụng Hải Phòng Smart (thử nghiệm).

Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng yêu cầu việc triển khai phải đảm bảo đúng kế hoạch, phương pháp, công tác khảo sát, đo lường phải thực hiện chính xác, khoa học, khách quan, phù hợp, công khai và minh bạch.

Kết quả đảm bảo phản ánh sát thực tế về hoạt động cung cấp dịch vụ công của cơ quan, đơn vị, địa phương được khảo sát. Nội dung thông tin trên phiếu điều tra đảm bảo đơn giản, dễ tiếp cận, dễ hiểu và dễ đưa ra phương án trả lời.

Phương pháp điều tra, khảo sát, thu thập thông tin đa dạng, phù hợp thực tế của cơ quan, đơn vị, đối tượng khảo sát, kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin để đảm bảo việc đo lường kịp thời, chính xác và khách quan.

Nguồn: vtc.vn

TP. ĐÀ NẴNG: MẠNH TAY VỚI CÁN BỘ ĐÙN ĐẨY, SỢ SAI

Tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU của Thành ủy Đà Nẵng 'Về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố trong tình hình mới', ông Nguyễn Văn Quảng - Bí thư Thành ủy Đà Nẵng đã nêu ra các con số khảo sát mới đây để nói về tình trạng đùn đẩy, né tránh hiện nay tại thành phố.

Đó là có xấp xỉ 50% người dân được hỏi cho rằng cán bộ, công chức, viên chức thành phố hiện nay thiếu tinh thần cống hiến, sợ trách nhiệm, không dám làm, không dám đổi mới. Trên 40% ý kiến người dân cho rằng có cán bộ thực dụng, chỉ vun vén cho lợi ích cá nhân, nói không đi đôi với làm, ham danh lợi, thành tích, tranh công, đổ lỗi. Và trên 30% ý kiến cán bộ hiện nay “dĩ hòa vi quý”, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, thiếu kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, tham nhũng tiêu cực, bè phái, lợi ích nhóm.

Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng cho biết: Mặc dù thời gian qua, cơ quan chức năng thành phố đã có nhiều văn bản chỉ đạo chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, tuy nhiên, tình trạng né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong cán bộ, công chức, viên chức tại một số cơ quan, đơn vị chưa được khắc phục.

Trước thực trạng trên, mới đây, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đã phải tiếp tục ban hành Văn bản số 5940 về tăng cường trách nhiệm công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ; chấn chỉnh tình trạng đùn đẩy, né tránh; chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan, đơn vị, các cấp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng yêu cầu: “Trong quá trình kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện vi phạm thì áp dụng hoặc kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật để ngăn chặn, chấn chỉnh, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ. Trường hợp cần thiết thì yêu cầu hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra. Nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền làm rõ, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật”.

Nguồn: tienphong.vn

QUẢNG NINH: CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH ĐÃ TRỞ THÀNH THƯƠNG HIỆU

Với chặng đường 6 năm liên tiếp dẫn đầu bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tỉnh Quảng Ninh đã thực sự tạo nên một thương hiệu của niềm tin với cộng đồng doanh nghiệp. Đó chính là sức hút để các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến với tỉnh.

Xây nền móng từ nhận thức

Trong giai đoạn trước năm 2012, tỉnh Quảng Ninh chỉ nằm trong nhóm trung bình khá cả nước về xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thời điểm đó, công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh chưa được xem là một trong các ưu tiên hàng đầu.

Để cải thiện tình hình này, tỉnh Quảng Ninh đã thành lập mô hình Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư (IPA) với chức năng là đầu mối về công tác theo dõi, cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp. Ngay sau khi thành lập, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư đã kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhiều sáng kiến để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút mạnh mẽ nguồn đầu tư ngoài ngân sách cho phát triển kinh tế.

Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố những năm gần đây cho thấy, cộng đồng kinh doanh tại tỉnh Quảng Ninh ghi nhận những nỗ lực của chính quyền, khi tỉnh Quảng Ninh liên tục nằm trong nhóm 5 tỉnh/thành phố có kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cao nhất cả nước giai đoạn 2013 - 2016, dẫn đầu cả nước giai đoạn 2017 - 2022 và trở thành thương hiệu về một điểm đến đầu tư an toàn, thuận lợi, minh bạch, hấp dẫn và thành công.

Ngoài những yếu tố khách quan như vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, thì chính sách thuận lợi, thông thoáng luôn là một trong những yếu tố được các nhà đầu tư đặt lên hàng đầu mỗi khi lựa chọn điểm “đặt chân”. Tỉnh Quảng Ninh đã và đang làm rất tốt điều này.

Chỉ có điểm bắt đầu, không có điểm kết thúc, chỉ có nhìn về phía trước để tiến lên; không tự chủ quan, tự thỏa mãn, chủ động nhận diện những khó khăn, thách thức để tìm cách giải quyết. Chúng tôi cam kết tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi, thông thoáng để các nhà đầu tư, doanh nghiệp hoạt động. Chính quyền đồng hành với nhà đầu tư với phương châm “Thành

công của các bạn cũng là thành công của chúng tôi", Ông Cao Tường Huy, quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cho biết.

Thực ra, khi tỉnh Quảng Ninh vượt qua TP. Đà Nẵng để lần đầu giành ngôi vương Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2017 cũng không quá bất ngờ. Ở Bảng xếp hạng năm 2016, tỉnh Quảng Ninh đứng thứ hai với 65,6 điểm, nằm trong nhóm điều hành rất tốt. Ngay thời điểm đó, Giám đốc Dự án Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh Đậu Anh Tuấn, Trưởng ban Ban Pháp chế Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và nhóm chuyên gia Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đã rất hào hứng chia sẻ về những sáng tạo và quyết tâm rất lớn của tỉnh Quảng Ninh trong nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh.

Các năm sau đó, tỉnh Quảng Ninh đều có những chính sách đổi mới để liên tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Năm 2017, tỉnh Quảng Ninh đã ghi điểm với quyết định lập trang fanpage DDCI Quảng Ninh trên mạng xã hội Facebook. Năm 2018, tỉnh Quảng Ninh đưa Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (kết quả điều tra đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước) vào Bộ Chỉ số cải cách hành chính. Còn trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2019, điểm sáng của tỉnh là ứng dụng công nghệ thông tin, theo đó, tỉnh Quảng Ninh đã vận hành Trung tâm Điều hành thành phố thông minh, với việc đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu giữa các ngành, các cấp...

Đặt áp lực phải hành động liên tục tới từng vị trí công việc trong bộ máy chính quyền là cơ sở để tỉnh Quảng Ninh liên tục tự phá kỷ lục của chính mình trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Năm 2020, lần đầu tiên, tỉnh Quảng Ninh đạt được điểm số 75,09 và là địa phương duy nhất trong 63 tỉnh, thành phố vượt qua mốc 75 điểm trong kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, mức điểm cao nhất của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh kể từ năm 2010 đến nay.

Khẳng định một thương hiệu

Phát biểu tại lễ công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2022, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Xuân Ký vui mừng chia sẻ: “Tỉnh Quảng Ninh một lần nữa vinh dự, tự hào và vô cùng phấn khởi khi tiếp tục nhận được ‘tập hợp tiếng nói khách quan’, niềm tin, sự ghi nhận, đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp đối với những nỗ lực cải cách, đổi mới, sáng tạo không ngừng nghỉ của chính quyền địa phương”.

Phải nhấn mạnh rằng, tỉnh Quảng Ninh không chỉ là địa phương duy nhất trong cả nước có 6 năm liên tiếp (từ năm 2017 đến năm 2022) giữ vị trí quán quân PCI, mà còn có 10 năm liền (từ năm 2013 đến năm 2022) nằm trong nhóm 5 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có chất lượng điều hành kinh tế xuất sắc nhất cả nước. Duy trì tính liên tục trong suốt 10 năm qua, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Quảng Ninh hàm chứa trong đó là lòng tin chiến lược của nhà đầu tư, của doanh nghiệp.

Đối với tỉnh Quảng Ninh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh có ý nghĩa rất quan trọng trong thúc đẩy kinh tế phát triển bền vững, bởi trong suốt một thập kỷ qua cũng là giai đoạn tỉnh Quảng Ninh thực hiện thành công các đột phá, phát triển toàn diện, ổn định. Trong đó, liên tục trong 7 năm (2016 - 2022) có tốc độ tăng trưởng GRDP đạt trên 10%, riêng năm 2022

tăng trưởng GRDP đạt 10,28%, quy mô GRDP của tỉnh Quảng Ninh đạt gần 270.000 tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người đạt trên 8.200USD (cao nhất ở khu vực phía Bắc). Tổng thu ngân sách nhà nước, nhất là thu nội địa luôn đứng trong top đầu cả nước.

Chính vì vậy, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh đã nhấn mạnh trên thăm dò Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 rằng, việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chỉ có điểm bắt đầu, không có điểm kết thúc.

Từ năm 2015, tỉnh Quảng Ninh là một trong những tỉnh đầu tiên triển khai mô hình Cà phê doanh nhân. “Điều này đã tạo ra một không gian cởi mở ngoài vách kính của văn phòng công sở, giúp doanh nghiệp thẳng thắn đề đạt ý kiến, cơ quan quản lý trực tiếp nghe các thắc mắc của doanh nghiệp mà không cần qua các thủ tục hành chính có thể kéo dài cả tuần”, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Quảng Ninh Phạm Văn Thế nhận định.

Bên cạnh chương trình Cà phê doanh nhân, tỉnh Quảng Ninh thường xuyên tổ chức hội nghị gặp gỡ cộng đồng doanh nghiệp dưới nhiều hình thức. Từ đây, những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp liên quan đến các lĩnh vực xuất nhập khẩu, đất đai, nông nghiệp, thuế, tiếp cận nguồn vốn... sẽ kịp thời được chuyển tới các cơ quan quản lý nhà nước.

Ngoài tổ chức gặp gỡ, đối thoại với doanh nhân, doanh nghiệp, các ngành chức năng của tỉnh còn làm tốt nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong việc thông tin về thị trường, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ và đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp thuộc thế mạnh của tỉnh; tăng cường hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao trình độ quản lý sản xuất, kinh doanh...

Đặc biệt, việc tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch rất được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao. Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp thị xã Quảng Yên Ngô Hùng Dũng khẳng định: “Tại tỉnh Quảng Ninh, tôi thấy cơ hội kinh doanh và thành công giữa doanh nghiệp nội - ngoại là như nhau. Chỉ cần các doanh nghiệp có đủ khả năng và nguồn lực thì cơ hội luôn được chia đều”.

Để thương hiệu lan tỏa mãi

Kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Quảng Ninh cao, song vẫn cho thấy còn nhiều điều mà cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục kỳ vọng sự cải thiện mạnh mẽ từ các sở, ban, ngành và địa phương. Đơn cử, việc tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, vấn đề chi phí không chính thức vẫn là thách thức không nhỏ và cần giải quyết tốt hơn những khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp...

Ngoài ra, cộng đồng doanh nghiệp ngày càng có yêu cầu cao hơn đối với chất lượng dịch vụ từ phía cơ quan công quyền. Vì vậy, trong thời gian tới, các địa phương, các sở, ban, ngành cần tiếp tục tăng cường hiệu quả sự tương tác giữa chính quyền và doanh nghiệp. Đồng thời hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, trách nhiệm xã hội để hướng tới xây dựng thương hiệu Quảng Ninh gắn với môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, phát triển bền vững.

Năm 2022 cũng là năm đầu tiên Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) cùng các đối tác tư nhân giới thiệu và công bố Chỉ số Xanh cấp tỉnh. Đây là Bộ Chỉ số đánh giá và xếp hạng địa phương thân thiện với môi

trường dưới góc nhìn từ thực tiễn kinh doanh như: mức độ ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường của các doanh nghiệp; trình độ quản trị và ứng xử với môi trường của doanh nghiệp; mức độ quan tâm, sẵn sàng đầu tư về vấn đề môi trường của chính quyền địa phương và nhiều vấn đề môi trường quan trọng khác. Theo kết quả công bố Chỉ số Xanh cấp tỉnh năm đầu tiên, tỉnh Quảng Ninh nằm trong top 5 tỉnh có thứ hạng cao nhất.

Như vậy, có thể thấy, tỉnh Quảng Ninh đã và đang quan tâm hơn tới phát triển kinh tế gắn với việc thúc đẩy hệ sinh thái kinh doanh thân thiện với môi trường, định hướng các nhà đầu tư có ý thức bảo vệ môi trường.

Năm 2023, hoạt động điều hành kinh tế địa phương đứng trước những thách thức to lớn. Tình hình kinh tế toàn cầu nhiều bất ổn, tác động nhiều mặt tới Việt Nam, trong đó doanh nghiệp là đối tượng chịu tác động trực tiếp.

Trong điều kiện bất lợi ấy, cộng đồng doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Ninh vững tin khi chính quyền tỉnh và các địa phương luôn đi sâu đi sát, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của doanh nghiệp. Các lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh liên tục có chuyên đi thực tế tại công trường dự án, thẳng thắn nhận trách nhiệm và có lời giải ngay tại các hội nghị gặp gỡ, đối thoại...

Nguồn: baodautu.vn

SƠN LA: TẬP HUẤN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ THAM MƯU THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về công tác cải cách hành chính cho lãnh đạo, cán bộ, công chức theo dõi, tham mưu công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng, góp phần tích cực trong việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La và Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ.

Thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025”, ngày 24/10/2023, Sở Nội vụ phối hợp với Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ tổ chức lớp tập huấn công tác cải cách hành chính năm 2023 cho 253 học viên là lãnh đạo, chuyên viên thực hiện công tác cải cách hành chính các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh; ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Phát biểu khai mạc tại Hội nghị, Giám đốc Sở Nội vụ Lương Thị Như Hoa cho biết, trong thời gian vừa qua, tỉnh Sơn La đã có nhiều cố gắng, nỗ lực vươn lên, ban hành hệ thống các văn bản đồng bộ làm cơ sở để các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đem lại hiệu quả trên từng lĩnh vực. Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đồng

thời thực hiện tốt các giải pháp nâng cao các Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính... Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế trong việc triển khai nhiệm vụ, quá trình thực hiện còn có biểu hiện lúng túng, chưa đồng bộ, thống nhất về cách hiểu, cách làm.

Tại Hội nghị, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng đã chia sẻ với các học viên những thông tin quan trọng, hữu ích trong chuyên đề “Các quan điểm, mục tiêu và những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cải cách hành chính trong giai đoạn hiện nay”. Đồng thời, trao đổi kinh nghiệm thực tế, giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính.

Trong khuôn khổ Hội nghị tập huấn, các học viên đã được nghe chuyên viên chính Vụ Cải cách hành chính Phùng Doãn Hưng trình bày tóm tắt đánh giá công tác cải cách hành chính của tỉnh Sơn La trong thời gian vừa qua. Từ những phân tích về kết quả đạt được, đưa ra khuyến nghị một số giải pháp cải thiện những nội dung nằm trong nhóm tiêu chí đạt điểm thấp như sau: nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ngành, huyện, thành phố trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại Bộ phận Một cửa các cấp, nhất là cấp xã, phường; tăng cường giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm với các địa phương...

Trong năm 2023, Sở Nội vụ cũng đã tổ chức 03 lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, thực hiện công tác cải cách hành chính tại huyện Mường La, Thuận Châu, Quỳnh Nhai với tổng số 430 học viên là lãnh đạo và chuyên viên tại các phòng, ban chuyên môn; lãnh đạo và công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; công chức phụ trách công nghệ thông tin các đơn vị; cán bộ, công chức là lãnh đạo Đảng ủy, Hội đồng nhân, Ủy ban nhân dân và công chức: Văn phòng - Thống kê; Tư pháp - Hộ tịch; Địa chính - Xây dựng thuộc các xã, thị trấn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện.

Thông qua tập huấn, các học viên tiếp thu được những kiến thức cơ bản về cải cách hành chính để vận dụng, cụ thể hóa tại cơ quan, đơn vị, địa phương, đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Phan Thanh Thủy, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

DIỆN BIÊN: NGÀNH Y TẾ TẬP TRUNG CHUYÊN ĐỔI SỐ

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin gắn với chuyên đổi số trong ngành Y tế đã giúp các hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành và thống kê báo cáo thuận lợi, tiết kiệm ngân sách, góp phần quan trọng trong cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện chuyên đổi số góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, hướng tới sự hài lòng của người bệnh...

Trong lĩnh vực quản lý, 100% cán bộ công chức Văn phòng Sở Y tế sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ công việc, được cấp tài khoản khai thác, sử dụng hòm thư chính thức của tỉnh với tên miền dienbien.gov.vn; 95,5% đơn vị trực thuộc thực hiện triển khai hệ thống quản lý hồ sơ công việc trong chỉ đạo điều hành đến các khoa phòng, trạm y tế xã, phòng khám đa khoa khu vực. Các đơn vị triển khai quản trị, vận hành khai thác sử dụng phần mềm chuyên ngành đặc thù của ngành Y tế phục vụ công tác chuyên môn: Cổng thông tin điện tử; Hệ thống đường dây nóng, Cổng giám định bảo hiểm y tế, Cổng dữ liệu Bộ Y tế, Cổng dữ liệu y tế tỉnh, Phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia; Phần mềm khám chữa bệnh, kê đơn thuốc; Phần mềm báo cáo ứng dụng công nghệ thông tin...

Tại Bộ phận “Một cửa” ngành Y tế cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của ngành. Triển khai 115/171 dịch vụ công trực tuyến một phần (cho phép nộp hồ sơ trực tuyến) và toàn trình tại bộ phận “một cửa” đáp ứng hiệu quả nhu cầu của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Ngoài ra, 80% đơn vị trực thuộc Sở Y tế được trang bị hệ thống giao ban trực tuyến; 100% trung tâm chuyên khoa đã triển khai phần mềm ứng dụng chuyên khoa trong thực hiện chuyên môn; 100% cơ sở khám chữa bệnh từ tuyến tỉnh, huyện, xã có hệ thống đường truyền cáp quang, hạ tầng mạng LAN, phòng máy chủ đảm bảo hạ tầng phục vụ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo thống nhất liên thông đồng bộ kết nối dữ liệu với Sở Y tế, Bộ Y tế, Bảo hiểm Xã hội, trang bị hệ thống tra cứu thông tin y tế thông minh. 60% cơ sở khám chữa bệnh có hệ thống Telehealth phục vụ công tác hội chẩn, đào tạo tập huấn trong hoạt động khám chữa bệnh từ xa. 139/139 cơ sở khám, chữa bệnh tại các tuyến triển khai thực hiện khám chữa bệnh bằng căn cước công dân gắn chip. Đến hết tháng 9/2023, tổng số lượt khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế trong toàn tỉnh là 526.255 lượt; trong đó, khám chữa bệnh bằng căn cước công dân gắn chip 339.439 lượt (chiếm 64,5%)...

Không chỉ vậy, ngành Y tế còn phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị liên quan trên địa bàn để chấp nhận thanh toán thủ tục hành chính, viện phí và phí dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Cụ thể, tại Bộ phận “Một cửa”, các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn sẵn sàng phương tiện phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho tối thiểu 3 trong 4 phương thức sau: Mã vuông QR, qua website, Mobile Money và quét thẻ tại máy POS; tích hợp sẵn sàng module thanh toán trong phần mềm quản lý bệnh viện, cơ sở y tế. Các bệnh viện, cơ sở y tế bố trí đầu mối, nhân lực hướng dẫn, hỗ trợ bệnh nhân và các đối tác liên quan thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí và các dịch vụ phục vụ bệnh viện, cơ sở y tế; tăng tối đa số lượng và giá trị thanh toán không dùng tiền mặt trong tổng số lượng và giá trị thanh toán của cơ quan đơn vị mình.

Một nhiệm vụ trong quá trình chuyển đổi số mà ngành Y tế đang tập trung thực hiện là tiến hành rà soát “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng và cấp hộ chiếu vắc xin. Theo thống kê, toàn tỉnh có khoảng 198.950 trường hợp sai thông tin cần “làm sạch” và xác thực thông tin; trong đó, 37.584 trường hợp không có căn cước công dân; 19.252 trường hợp bị sai căn cước công dân; 142.113 trường hợp bị sai thông tin cá nhân (họ tên, ngày tháng năm sinh, số điện thoại

hoặc địa chỉ thường trú...). Các cơ sở tiêm chủng đã lập danh sách 198.949 trường hợp sai thông tin cần được xác thực theo đơn vị xã, phường, thị trấn và chuyển sang lực lượng công an để phối hợp rà soát, cập nhật, bổ sung lên nền tảng tiêm chủng vắc xin Covid-19 Quốc gia. Tính đến hết tháng 9, ngành đã phối hợp thực hiện “làm sạch” 186.631 trường hợp (đạt 93,81%); hiện còn 12.318 trường hợp (chiếm 6,19%) chưa được “làm sạch”. Ngoài ra, hiện nay các trạm y tế trên địa bàn tỉnh đang triển khai cấp hộ chiếu vắc xin cho người dân theo hướng dẫn Bộ Y tế, với 450.612/514.911 người (đạt 87,5%).

Trong thời gian tới, ngành Y tế tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính ứng dụng công nghệ thông tin gắn với chuyển đổi số và Đề án 06, tập trung vào tăng tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn phần tại các cơ sở y tế trong khám chữa bệnh và quản lý các hoạt động y tế - dân số. Đồng thời, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR) cho toàn dân trên địa bàn tỉnh, bảo đảm mỗi người có một hồ sơ sức khỏe điện tử và Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số...

Nguồn: baodienbienphu.com.vn

THÁI NGUYÊN: NỖ LỰC THỰC HIỆN CHỈ SỐ TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI

Thời gian qua, ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên đã tăng cường các giải pháp để cải thiện, nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Trong 10 chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số về tiếp cận đất đai là chỉ số quan trọng để cạnh tranh và thu hút đầu tư, phản ánh hai khía cạnh mà doanh nghiệp quan tâm, đó là việc tiếp cận đất đai có dễ dàng hay không và sự bảo đảm về tính ổn định trong quá trình sử dụng đất. Nỗ lực nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai và các chỉ số thành phần khác thể hiện rất rõ quyết tâm của tỉnh Thái Nguyên từng bước trở thành trung tâm thu hút vốn FDI số 1 của miền Bắc.

Theo số liệu Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đã công bố trong những năm gần đây của tỉnh cho thấy, chỉ số tiếp cận đất đai tỉnh Thái Nguyên liên tục tăng điểm (năm 2019 là 6,07 điểm; năm 2020 là 6,68 điểm; năm 2021 và 2022 đều đạt 7,27 điểm), xếp thứ 2 của cả nước. Để đạt được kết quả này là nỗ lực cố gắng rất lớn của cả tỉnh nói chung, ngành Tài nguyên và Môi trường nói riêng. Nhiều năm liền, ngành Tài nguyên và Môi trường không ngừng nâng cao kết quả, chất lượng công việc, xem việc cải thiện Chỉ số tiếp cận đất đai là nội dung quan trọng trong nhiệm vụ cải cách hành chính.

Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, địa phương trong tỉnh rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức, cá nhân từ 30 ngày

xuống còn 24 ngày. Theo đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường, hàng năm, Sở tiếp nhận, giải quyết hàng nghìn hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai của các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

Do khối lượng công việc lớn nên để giải quyết được nội dung này, Sở Tài nguyên và Môi trường luôn chú trọng công khai, minh bạch các thủ tục hành chính ở Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trên Website của đơn vị, kịp thời triển khai các văn bản pháp lý để người dân, doanh nghiệp nắm rõ, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tránh việc phải đi lại nhiều. Đồng thời, quán triệt đến tất cả các cán bộ về đạo đức, thái độ ứng xử, nhất là những người trực tiếp tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Xác định lĩnh vực đất đai thường phát sinh những vấn đề phức tạp, dễ xảy ra tranh chấp nên đòi hỏi các cán bộ làm nhiệm vụ trong lĩnh vực này phải có trình độ chuyên môn, năng lực, không chỉ giải quyết công việc nhanh chóng mà còn phải chính xác. Vì vậy, hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường cũng bố trí, cử cán bộ đi đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Theo đại diện lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, mặc dù Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Thái Nguyên những năm gần đây đều đứng trong top khá toàn quốc, song vẫn chưa đạt so với mục tiêu của tỉnh đề ra. Do đó, tỉnh Thái Nguyên đang tiếp tục có những giải pháp để cải thiện tốt hơn chỉ số tiếp cận đất đai nói riêng và các chỉ số thành phần còn lại nói chung.

Trong đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã và đang tiếp tục tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên chỉ đạo các cơ quan chức năng cùng phối hợp thực hiện để giải quyết các vấn đề liên quan để doanh nghiệp không phải đi lại nhiều nơi. Còn đối với các đơn vị trực thuộc Sở, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, cũng đang xây dựng kế hoạch, đề ra giải pháp cụ thể để cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần có liên quan, gắn trách nhiệm với các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc và coi đây là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác trong năm.

Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đang tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; giải quyết các thủ tục giao đất, thuê đất đảm bảo thời gian theo quy định, góp phần đưa các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp sớm có hiệu quả. Riêng trong năm 2023, Sở đã thực hiện rà soát các dự án chưa hoàn thành các thủ tục về đất đai nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hàng chục tổ chức, đơn vị doanh nghiệp.

Đồng thời, các thủ tục hành chính được thực hiện liên thông, kết nối điện tử, gắn với các biện pháp kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ phận một cửa; nghiên cứu, công khai các quy trình, thủ tục về tiếp cận đất đai tới doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và cá nhân để đầu tư, sản xuất kinh doanh; nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật về đất đai hỗ trợ doanh nghiệp...

Với những giải pháp thiết thực, cụ thể, tin rằng chỉ số tiếp cận đất đai sẽ tiếp tục "ghi điểm" trong thời gian tới, trở thành một trong những "đòn bẩy" thúc đẩy cải thiện năng lực cạnh tranh của tỉnh, đưa kinh tế phát triển.

Nguồn: baothainguyen.vn

THÁI BÌNH: NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, NGÀNH, HUYỆN, THÀNH PHỐ GIÚP CẢI THIẾN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình vừa công bố kết quả triển khai thực hiện Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh Thái Bình (DDCI) năm 2023 trên nền tảng công nghệ. TP. Thái Bình và Sở Xây dựng đứng đầu bảng xếp hạng.

Đây là năm thứ 3 tỉnh Thái Bình triển khai khảo sát đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh và là năm đầu tiên tỉnh triển khai khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh trên nền tảng công nghệ số thông qua phần mềm chuyên dụng, bảo đảm tính chính xác, khách quan, minh bạch.

Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh năm 2023 được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình giao Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và đơn vị tư vấn phối hợp với đơn vị tư vấn sàng lọc dữ liệu doanh nghiệp đầu vào với 3.500 mẫu khảo sát. Cuộc khảo sát thu về 1.422 phiếu đánh giá đối với 29 đơn vị được khảo sát gồm 21 sở, ban ngành và 8 huyện, thành phố.

Theo đó, các doanh nghiệp “chăm diêm” đánh giá mức độ hài lòng với hoạt động điều hành kinh tế của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Với cấp sở, ngành được đánh giá dựa trên 8 chỉ số thành phần gồm tính minh bạch, tính năng động, chi phí thời gian, chi phí không chính thức, cạnh tranh bình đẳng, hỗ trợ doanh nghiệp, thiết chế pháp lý, vai trò người đứng đầu. Các huyện, thành phố được đánh giá bởi 9 chỉ số thành phần bao gồm 8 chỉ số thành phần trên và thêm chỉ số doanh nghiệp thuận lợi và dễ dàng trong việc tiếp cận mặt bằng phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Kết quả Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh năm 2023 đối với khối sở, ban, ngành: Sở Xây dựng dẫn đầu bảng xếp hạng với 74,9 điểm; thứ hai là Sở Lao động - Thương binh và xã hội với 76,72 điểm; thứ ba là Công an tỉnh với 76,67 điểm;...

Đối với khối địa phương: Đứng đầu là TP. Thái Bình với 83,99 điểm - đây là năm thứ hai liên tiếp TP. Thái Bình là “quán quân” trên bảng xếp hạng, tiếp đến lần lượt là các huyện: Kiến Xương, Hưng Hà, Thái Thụy,...

“Trong quá trình thực hiện kế hoạch, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh đã thành lập Bộ phận thường trực, phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách từng công việc cụ thể, thường xuyên chỉ đạo giải quyết các vướng mắc trong triển khai thực hiện, những vấn đề phát sinh. Căn cứ kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh năm 2023, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức hội nghị với các sở, ngành, huyện, thành phố để đơn vị tư vấn phân tích chuyên sâu từng điểm mạnh, yếu và đề xuất các giải pháp”, Phó Chủ tịch Thường trực Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Trần Văn Quang đề xuất.

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Khắc Thịnh khẳng định: Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh năm 2023 được thực hiện trên nền tảng công nghệ số bảo đảm tính minh bạch, phản ánh khách quan năng lực điều hành kinh tế của các sở, ngành, huyện, thành phố dưới góc nhìn, cảm nhận của doanh nghiệp.

Tỉnh tổ chức khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh trên nền tảng công nghệ số cũng giúp doanh nghiệp nâng cao nhận thức và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Đối với những sở ngành, địa phương đạt thứ hạng cao trong cuộc khảo sát, đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh năm nay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ghi nhận, biểu dương, đánh giá cao những nỗ lực; đồng thời đề nghị các sở, ngành, địa phương có thứ hạng thấp hoặc không cải thiện thứ hạng so với năm 2022 cần nhận thức rõ những tồn tại, hạn chế, từ đó đề ra giải pháp khắc phục ngay.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình yêu cầu các sở, ngành, địa phương tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, xác định rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh trong thực hiện các nhiệm vụ. Sự phấn đấu, thi đua nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh của từng ngành, từng địa phương chính là “chìa khóa” giúp môi trường đầu tư của tỉnh được cải thiện, nâng cao, thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư đến với Thái Bình.

Ngoài ra, các sở, ngành, địa phương cũng phải xác định thứ hạng Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh là cơ sở để xem xét đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, địa phương cũng như cá nhân có liên quan.

Sau khi có kết quả Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh, các sở, ngành, địa phương tập trung phân tích các chỉ số thành phần chấm điểm liên quan đến ngành, đơn vị mình cũng như những khuyến nghị mà đơn vị tư vấn đã chỉ rõ, từ đó đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế đang có để nâng điểm chỉ số thành phần của đơn vị trong thời gian tới.

Với những đơn vị, địa phương có thứ hạng cao, tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, nỗ lực hơn nữa để duy trì và nâng cao điểm số thành phần trong thời gian tới. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về tầm quan trọng của Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh, công khai kết quả đánh giá Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh năm 2023 để các cơ quan, đơn vị tiếp cận, nắm rõ.

Giao Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tiếp nhận kết quả Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh để làm căn cứ xếp hạng thi đua. Các sở, ngành, địa phương tiếp tục nỗ lực hơn nữa trong cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; coi đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình cũng ghi nhận sự đồng hành, chung tay của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh cùng đơn vị tư vấn hoàn thành nhiệm vụ đánh giá Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố thuộc tỉnh năm 2023. Đề nghị Thường trực

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh tiếp tục phối hợp với đơn vị tư vấn, các sở, ngành, địa phương trong tỉnh phân tích các chỉ số chấm điểm, giúp nâng cao hơn nữa năng lực hoạt động của các đơn vị, địa phương trong thời gian tới. Qua đó, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố tỉnh, đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư, tăng cường cải cách hành chính, đóng góp vào công cuộc thu hút đầu tư cũng như công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nguồn: baodautu.vn

NGHỆ AN: CHỈ ĐẠO KHẮC PHỤC CÁC TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An vừa ban hành công văn về việc khắc phục các tồn tại, hạn chế công tác cải cách hành chính Quý III năm 2023. Theo đánh giá, trong Quý III năm 2023, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính một cách toàn diện, sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực, nội dung cải cách hành chính bám sát Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2023, cụ thể: Đã tổ chức phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh để đề ra các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; 33/41 nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh được hoàn thành, đạt tỷ lệ 80,4%. Ban hành quy định đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện tốt việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định, quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị; việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số được quan tâm. Việc triển khai thực hiện Đề án số 06 tiếp tục được lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt, Nghệ An tiếp tục nằm trong nhóm 05 tỉnh của cả nước thực hiện tốt nhất.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Vẫn còn tình trạng người đứng đầu một số ít cơ quan, đơn vị thiếu quyết liệt, chưa quan tâm đúng mức chỉ đạo công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị; chưa có nhiều giải pháp, đổi mới sáng tạo trong công tác cải cách hành chính; Tỷ lệ hồ sơ nộp qua dịch vụ công trực tuyến còn thấp, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chưa thật sự chủ động tuyên truyền hoặc có giải pháp để tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; vẫn còn tình trạng công chức tại một số cơ quan, đơn vị bị dư luận phản ánh gây phiền hà, sách nhiễu trong thực thi công vụ; một số đơn vị chưa ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2023; Công tác tự kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa được tiến hành thường xuyên, nên một số cán bộ, công chức, viên

chức có hành vi, thái độ chưa chuẩn mực trong thực thi công vụ, nhiệm vụ chưa được phát hiện, chấn chỉnh kịp thời.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tập trung thực hiện một số nội dung sau:

Một là, tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện cải cách hành chính ở các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo các nhiệm vụ triển khai kịp thời, đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai các giải pháp để tăng tỷ lệ nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến của các cá nhân, tổ chức.

Ba là, thực hiện nghiêm việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường các hoạt động kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm đạo đức công vụ.

Bốn là, đối với các cơ quan, đơn vị chưa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của năm và của giai đoạn, khẩn trương ban hành Kế hoạch theo quy định, đồng thời làm văn bản giải trình rõ nguyên nhân chậm ban hành Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (qua Sở Nội vụ và qua Sở Thông tin và Truyền thông) trước ngày 30/10/2023 để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh.

Nam là, điểm tra, xác minh những cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình bị dư luận phản ánh gây phiền hà, sách nhiễu, vi phạm đạo đức công vụ, có phương án thay thế, điều chuyển ngay những trường hợp trì trệ, yếu kém, vi phạm đạo đức công vụ hoặc bị người dân, doanh nghiệp phản ánh, gây dư luận xấu trong thực thi công vụ, nhiệm vụ.

Sáu là, các cơ quan, đơn vị được Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh lựa chọn chỉ đạo điểm về công tác cải cách hành chính (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân TP. Vinh, Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc, Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu) khẩn trương rà soát các nhiệm vụ trọng tâm đã được Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh giao thực hiện. Cuối năm, báo cáo kết quả về Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh tại phiên họp cuối năm 2023.

Yêu cầu giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trực tiếp chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (qua Sở Nội vụ) trong báo cáo định kỳ để tiếp tục xem xét, chỉ đạo thực hiện.

Nguồn: baonghean.vn

BÌNH DƯƠNG: NỖ LỰC TĂNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH XẾP LOẠI TỐT VÀ THUỘC TOP 10 CẢ NƯỚC

Lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương trực tiếp là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Văn Lợi đã làm việc với lãnh đạo Bộ Thông tin Truyền thông và Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ.

Làm quyết liệt, khơi thông điểm nghẽn về thủ tục hành chính

Tỉnh ủy Bình Dương đã ra văn bản chỉ đạo tập trung thực hiện một số công việc trọng tâm về cải cách thủ tục hành chính và chuyên đổi số, tập trung giải quyết dứt điểm các "điểm nghẽn", phân đấu Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh xếp loại tốt và thuộc TOP 10 cả nước.

Cụ thể, đến hết tháng 11/2023 phải đạt tối thiểu 80% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Số hóa toàn trình, từ đầu vào đến khi trả kết quả để tạo dữ liệu và tái sử dụng dữ liệu hiệu quả; quyết tâm đến hết năm 2023 đảm bảo 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa và 100% hồ sơ đầu vào có giá trị tái sử dụng được số hóa.

Riêng đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, phải thực hiện hoàn thành ngay số hóa 100% trong việc giải quyết thủ tục hành chính Bộ phận Một cửa để người dân không phải khai báo, cung cấp lại. Đảm bảo 100% các thành phần hồ sơ đã số hóa kết quả đầu ra, được ký số đưa vào kho dữ liệu số hóa cá nhân và các cơ sở dữ liệu Đề án 06 được sử dụng trong tiếp nhận hồ sơ đầu vào, tái sử dụng để đơn giản hóa thành phần hồ sơ.

Đảm bảo tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn luôn đạt trên 98%; 100% hồ sơ thủ tục hành chính được cập nhật thông tin tiến trình xử lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia và ghi nhận trong Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Bộ Chỉ số 766)... Bộ Chỉ số 766 gồm 05 nhóm chỉ số với tổng 100 điểm, trong đó Chỉ số công khai minh bạch (18 điểm), Chỉ số tiến độ, kết quả giải quyết (20 điểm), Chỉ số cung cấp dịch vụ công trực tuyến (22 điểm), Chỉ số số hóa hồ sơ (22 điểm) và Chỉ số mức độ hài lòng (18 điểm).

Theo đánh giá của lãnh đạo tỉnh Bình Dương, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, vẫn còn một số "điểm nghẽn" trong công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyên đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử. Việc công bố thủ tục hành chính chưa kịp thời; việc cập nhật, công khai thủ tục hành chính chưa thường xuyên, chưa đầy đủ, chưa đúng hạn... Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, liên thông, toàn trình chưa đạt mục tiêu đề ra. Việc số hóa hồ sơ mới dừng lại ở khâu nộp hồ sơ, chưa triển khai ở khâu xử lý và trả kết quả điện tử. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa thấp.

Tỉnh Bình Dương đã cơ bản thực hiện được việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Tuy nhiên, việc kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

của tỉnh với một số hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực về đăng ký kinh doanh, xây dựng, đất đai, lý lịch tư pháp... chưa được hoàn thiện.

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Võ Văn Minh chỉ đạo các cấp, các ngành và địa phương, nhất là các tổ chỉ đạo, các đơn vị thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh Bình Dương cần tập trung theo dõi, triển khai thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06, xây dựng thành phố thông minh.

Chú trọng triển khai theo đúng kế hoạch, đánh giá quá trình triển khai thực hiện, tập trung tháo gỡ các "điểm nghẽn" và bám sát thực tế để phối hợp giải quyết đảm bảo đạt kết quả cao nhất. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương yêu cầu các cấp ủy Đảng tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai thực hiện, đẩy mạnh mua sắm trang thiết bị phục vụ theo kế hoạch, đề nghị các sở, ngành, địa phương sớm công bố đầy đủ các thủ tục hành chính, hạn chế đến mức thấp nhất hồ sơ trễ hẹn và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ...

Thành phố thông minh - Vùng đổi mới sáng tạo tỉnh Bình Dương, 3 năm liền được vinh danh

Thành phố thông minh - Vùng đổi mới sáng tạo tỉnh Bình Dương đã được Diễn đàn Cộng đồng Thông minh Thế giới ICF vinh danh giải thưởng cao nhất của năm 2023 - Cộng đồng có chiến lược phát triển phát triển thông minh tiêu biểu của năm 2023.

Trước đó, tỉnh Bình Dương 5 lần liên tiếp được vinh danh Smart 21 và 3 lần liên tiếp (năm 2021, 2022, 2023) tỉnh Bình Dương vào danh sách TOP 7 cộng đồng có chiến lược phát triển Thành phố thông minh tiêu biểu.

Năm 2023, trong tiệc tối Gala của Hội nghị Thượng đỉnh thành phố thông minh tại New York, ICF chính thức vinh danh tỉnh Bình Dương đạt danh hiệu Cộng đồng thông minh của năm - TOP 1 ICF 2023. Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Mai Hùng Dũng đã đại diện nhận giải thưởng cho tỉnh Bình Dương.

Ông Lou Zacharilla - Đồng sáng lập ICF nhân mạnh: "Chúng ta đã chứng kiến một thời khắc quan trọng, cộng đồng thông minh đầu tiên của Việt Nam được vinh danh là Cộng đồng thông minh của năm thuộc Diễn đàn Cộng đồng thông minh thế giới ICF".

"Tỉnh Bình Dương đã thực hiện một cách bài bản chiến lược phát triển cộng đồng thông minh của ICF khi tham gia các giải thưởng thường niên của chúng tôi.

Tỉnh Bình Dương là một ví dụ tuyệt vời về sức mạnh của tinh thần đồng đội, tập trung vào một chiến lược rõ ràng và bền bỉ và sự cống hiến đam mê để tạo ra một nơi tôn vinh người dân và là một phần của một quốc gia trong quá trình chuẩn bị cho công dân của mình thích ứng với những biến đổi của thế kỷ 21. ICF cũng rất vui mừng khi thấy TP.Eindhoven, một cựu Cộng đồng thông minh của năm, làm việc với tỉnh Bình Dương để chia sẻ những kinh nghiệm thực tiễn tốt nhất của Hà Lan, đồng thời thích ứng văn hóa và nền kinh tế đang chuyển đổi của Việt Nam.

Tỉnh Bình Dương là một minh chứng sống động cho việc liên tục học hỏi, đột phá với tinh thần phụng sự cao nhất" - ông Lou Zacharilla chia sẻ.

Từ ngày 25/10/2023, Hội nghị Thượng đỉnh thành phố thông minh tại New York, có hai ngày hội thảo và thảo luận nhóm tại New York với các nhà lãnh đạo từ khắp nơi trên thế giới, bao gồm đại diện từ các TOP 7 Cộng đồng thông minh hàng đầu năm 2023.

Sáu "ứng cử viên" tranh tài với tỉnh Bình Dương cho Cộng đồng thông minh năm 2023 là Coral Gables, Florida, Hoa Kỳ; Curitiba, Paraná, Brazil; Vùng Durham, Ontario, Canada; Đại Geelong, Victoria, Úc; Hilliard, Ohio, Hoa Kỳ; và Sunshine Coast, Queensland, Úc.

Nguồn: suckhoedoisong.vn

ĐỒNG NAI: NÊU GƯƠNG ĐI ĐẦU TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tỉnh Đồng Nai đặt mục tiêu đến năm 2025 nằm trong nhóm 10 địa phương trên cả nước dẫn đầu về chuyển đổi số, trong đó ưu tiên tập trung đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số ở một số lĩnh vực như: y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải và logistics, tài chính - ngân hàng, du lịch, nông nghiệp, sản xuất công nghiệp..., góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index).

Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số xác định đến năm 2030, tỉnh Đồng Nai trở thành đô thị thông minh với những đổi mới căn bản, toàn diện về hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền; các ngành, các lĩnh vực được tối ưu, thông minh hóa hướng đến nâng cao trải nghiệm và chất lượng sống của người dân.

Để thực hiện mục tiêu này, tỉnh Đồng Nai đã tập trung phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, bảo đảm an toàn an ninh mạng; đồng thời, triển khai thí điểm xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh tại các xã: Long Phước (huyện Long Thành); Bình Lợi (huyện Vĩnh Cửu) và Bảo Hòa (huyện Xuân Lộc). Kinh tế số, chính quyền số, xã hội số... từng bước hình thành rõ nét trong hoạt động của nhiều ngành, nhiều lĩnh vực theo đúng định hướng mà tỉnh đề ra.

Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai diễn ra còn chậm, thiếu sự chủ động do hạ tầng phục vụ chuyển đổi số còn những hạn chế; nhiều doanh nghiệp còn bị động, năng lực tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại còn thấp. Điều này khiến tỉnh Đồng Nai dù đã nỗ lực nhưng cũng chỉ đứng thứ 43 về xếp hạng chuyển đổi số năm 2022. Đây là xếp hạng khá thấp và muốn nâng lên top 10 vào năm 2025, khoảng thời gian còn lại khá ngắn, nhiệm vụ khá nặng nề.

Một nguyên nhân khác khiến cho việc chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai chưa đạt kết quả như kỳ vọng xuất phát từ công tác chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương. Khách quan đánh giá, vẫn còn cơ quan, đơn vị triển khai nhiệm vụ chưa quyết

liệt, thiếu kiểm tra, giám sát trong chuyển đổi số. Cấp trên không thể hiện rõ quyết tâm và phát huy hết tinh thần trách nhiệm nên cấp dưới thiếu động lực làm việc...

Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy Đồng Nai khi đề cập đến những nhiệm vụ, giải pháp trong chuyển đổi nhận thức thực hiện chuyển đổi số đã nhấn mạnh: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương cần phải truyền cảm hứng và nêu gương đi đầu tại cơ quan, đơn vị. Công tác chỉ đạo phải tập trung, tránh phân tán, phải có sự cam kết của người đứng đầu, có một chiến lược xuyên suốt, dám nghĩ dám làm, luôn lấy người dân làm trung tâm... Do đó, hơn lúc nào hết, người đứng đầu phải “tăng tốc” để chuyển đổi số sớm đạt được những mục tiêu đề ra.

Nguồn: baodongnai.com.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: LẤY NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP LÀM TRUNG TÂM CẢI CÁCH

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Văn Thọ khẳng định, mục tiêu của tỉnh là tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, giữ vững vị trí Top đầu của cả nước trong bảng xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Theo đó, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm thực hiện các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính...

Nhiều mô hình hay trong cải cách hành chính

Năm 2023, với mục tiêu “Lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả công việc hành chính”, thời gian qua, các cấp chính quyền tại TP. Vũng Tàu đã có nhiều nỗ lực để xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, trách nhiệm.

Theo khảo sát tại TP. Vũng Tàu, các yếu tố đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bao gồm 5 yếu tố cơ bản của quá trình cung ứng dịch vụ hành chính công như: tiếp cận dịch vụ hành chính công; thủ tục hành chính; công chức, viên chức giải quyết thủ tục hành chính; kết quả cung ứng dịch vụ hành chính công; tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị.

Nhằm cụ thể hóa mục tiêu nêu trên, thời gian qua, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có nhiều nỗ lực thuận lợi hóa môi trường kinh doanh, triển khai các mô hình hay, cách làm hay trong cải cách thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp ghi nhận và đồng tình ủng hộ.

Tiêu biểu, ở cấp huyện, xã như mô hình “Ngày thứ năm không chờ”, “Ngày thứ bảy lắng nghe dân nói” và “Ký số bản đồ khổ lớn”. Trong đó, với mô hình “Ngày thứ năm không chờ”, các cơ quan, đơn vị sẽ chọn ra những thủ tục hành chính đơn giản để tập trung giải quyết xong trong ngày, sớm hơn quy định pháp luật, giúp người dân và doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần làm thủ tục.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Tấn Phong cho biết, nhờ những mô hình hay, cách làm hay đã giúp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giảm bớt khâu trung gian, tiết kiệm chi phí trong thực

hiện các thủ tục hành chính để phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hiện nay, hồ sơ đúng hẹn của tỉnh đạt hơn 98%; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đạt 54% trong năm 2022, tính đến nay đã đạt 93% trên tổng số hồ sơ giải quyết.

Nhờ những mô hình này đã góp phần đưa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bứt phá lên đứng vị trí thứ 4 trong top 5 địa phương có Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 cao nhất cả nước với 70,26 điểm, tăng 5 bậc so với năm 2021. Đây là mức cao nhất mà Bà Rịa - Vũng Tàu đạt được trong nhiều năm qua, giúp tỉnh vươn lên vị trí thứ nhất trong khu vực Đông Nam Bộ.

Đồng bộ các giải pháp, giảm bớt thủ tục hành chính

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đề ra mục tiêu, phân đầu các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện để nâng cao hơn nữa chất lượng cải cách hành chính. Trong đó, Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ đồng bộ các giải pháp, thực hiện đột phá về rút ngắn từ 25 - 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định tại Bộ thủ tục hành chính; đưa các mô hình, sáng kiến, các giải pháp hay vào thực hiện cải cách hành chính; cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện trực tuyến giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng nộp hồ sơ mọi lúc, mọi nơi.

Ông Nguyễn Tấn Phong cho biết thêm, để tiếp tục mang đến những tiện ích cho người dân và doanh nghiệp, hiện nay, TP. Vũng Tàu đang nỗ lực rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết. Thước đo sẽ là mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính phải đạt tối thiểu 85%, để phản ánh hiệu quả công việc. Riêng giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai đạt tối thiểu 84%, ít nhất 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố danh mục, công khai và cập nhật kịp thời.

Người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó; mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ phải đạt mức độ theo quy định.

Giữ vững vị trí Top đầu bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Văn Thọ khẳng định, mục tiêu của tỉnh là giữ vững vị trí Top đầu cả nước trong bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; đồng thời, nỗ lực để tiếp tục nâng cao thứ hạng của tỉnh. Do đó, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục rà soát quy trình thủ tục, thời gian giải quyết, không để tồn đọng hồ sơ. Tiếp đến là tập trung đào tạo đội ngũ tinh gọn, năng lực, năng động, hiệu lực, hiệu quả trong xử lý công việc.

Song song, đó là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý hồ sơ; đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động các tổ chức, bộ máy, cá nhân. Với các chỉ số nào giảm điểm thì cần phải xem xét, đánh giá lại để có giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những

hạn chế để giúp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vươn lên thứ hạng cao hơn trong bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh những năm tới.

Để tiếp tục duy trì, phát huy được những thành tích đã đạt được, cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Văn Thọ cho biết, đã ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2023, với chuyên đề "Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính". Đồng thời, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đẩy mạnh, nâng cao có hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023, trong đó tiếp tục lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm để nâng cao chất lượng phục vụ.

Trong những tháng cuối năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục chỉ đạo các ban, ngành trực thuộc tập trung đơn giản hóa các thủ tục hành chính; kiên quyết loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không hợp lý; tích hợp các mẫu đơn, tờ khai có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử...

Hiện thực hóa chỉ đạo nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Vũng Tàu Hoàng Vũ Thành cho biết, trọng tâm là tiếp tục cắt giảm, rút gọn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nhất là những thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phát sinh nhiều thành phần hồ sơ, phức tạp.

Cùng với đó, thành phố đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa quy trình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo cơ sở hệ thống dữ liệu dùng chung cho các cấp chính quyền, tạo thuận lợi cho quá trình tra cứu, quản lý của cả cơ quan nhà nước và người dân.

Với những cơ quan, đơn vị hoặc lĩnh vực nhận được sự hài lòng thấp của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, các đơn vị cần tăng cường kiểm tra, đánh giá, xác định nguyên nhân, thực trạng để tìm ra giải pháp khắc phục cụ thể; áp dụng nhiều phương pháp đo lường sự hài lòng qua các hình thức khác nhau nhằm tạo điều kiện để người dân tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính nhanh chóng, thuận tiện.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

LONG AN: NỖ LỰC GIỮ VỊ TRÍ TOP ĐẦU BẢNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Để các chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được cải thiện và tăng dần qua từng năm, các sở, ngành, địa phương trong tỉnh đã và đang thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp. Tỉnh Long An đặt mục tiêu giữ vững vị trí trong top 10 của bảng xếp hạng.

Đông bộ nhiều giải pháp

Năm 2022, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Long An xếp thứ 10/63 tỉnh, thành phố trong cả nước với số điểm 68,45 và xếp thứ 2/13 tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra kế hoạch tiếp tục cải thiện và nâng cao PCI xếp trong nhóm “Rất tốt” của cả nước.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An Huỳnh Văn Sơn, mục tiêu của kế hoạch là tập trung các giải pháp cụ thể, sát thực tiễn để cải thiện vượt bậc điểm số và thứ hạng của các chỉ số thành phần thấp hạng. Các chỉ số còn lại tiếp tục phát huy, hoàn thiện, phấn đấu tăng điểm và duy trì bền vững. Đây là tiền đề quan trọng cho việc thu hút đầu tư của tỉnh.

Giám đốc Sở Công Thương Huỳnh Văn Quang Hùng thông tin, để cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh, Sở triển khai nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Trong đó, Sở chú trọng chính sách khuyến công, hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý đến doanh nghiệp.

Năm 2023, từ nguồn kinh phí xúc tiến thương mại và công nghiệp hỗ trợ, đối với thị trường trong nước, Sở Công Thương hỗ trợ kết nối 20 doanh nghiệp đưa sản phẩm vào Siêu thị Tứ Sơn (tỉnh An Giang), 180 lượt doanh nghiệp tham gia trực tiếp và 530 lượt doanh nghiệp tham gia trưng bày sản phẩm tại 35 sự kiện hội chợ thương mại, kết nối cung - cầu tại các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Đồng thời, Sở hỗ trợ khoảng 380 lượt doanh nghiệp tham gia 14 sự kiện kết nối giao thương, tư vấn xuất khẩu theo hình thức trực tuyến do Bộ Công Thương tổ chức tại tỉnh Long An và nhiều tỉnh, thành phố khác. Đối với thị trường nước ngoài, Sở hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tham gia kết nối trực tiếp tại thị trường Thái Lan, Trung Quốc.

Ngoài ra, Sở hỗ trợ ứng dụng chuyển đổi số vào tiêu thụ hàng hóa nông sản trên sàn thương mại điện tử với tên miền <http://tradelongan.com>; đã hỗ trợ quảng bá cho nhiều doanh nghiệp của tỉnh Long An và có 181 gian hàng đăng ký tham gia với 485 sản phẩm được trưng bày trên sàn. Sở còn kết nối sàn thương mại điện tử của tỉnh với sàn hợp nhất (www.sanviet.vn).

Ông Huỳnh Văn Quang Hùng thông tin thêm, Sở tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp trong phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư; tập trung triển khai, thực hiện 8/10 chỉ số thành phần trong kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cụ thể là Chỉ số “Gia nhập thị trường”, “Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp”, “Thiết chế pháp lý và An ninh, trật tự”, “Tính minh bạch”, “Chi phí thời gian”, “Chi phí không chính thức”, “Cạnh tranh bình đẳng” và “Tính năng động”.

Đặc biệt, Sở tập trung hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, kinh doanh thương mại. Sở cũng quyết liệt rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, kịp thời giải quyết hiệu quả các phản ánh, kiến nghị hoặc đề xuất của doanh nghiệp, người dân về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Chuyển đổi số mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp

Công tác cải cách hành chính được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng nền hành chính phục vụ chuyên nghiệp và hiện đại, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Theo Giám đốc Sở Xây dựng Nguyễn Văn Hùng, Sở kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 để tập trung lãnh đạo, điều hành.

Sở Xây dựng rà soát, xây dựng bộ thủ tục hành chính thực sự đơn giản, dễ thực hiện. Đồng thời, Sở xây dựng quy trình, cách thức giải quyết tinh gọn, loại bỏ các khâu trung gian nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, giúp rút ngắn thời gian cũng như chi phí gia nhập thị trường cho tất cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đến đầu tư trên địa bàn tỉnh Long An. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính cũng được Sở thực hiện. Qua đó, 100% thủ tục hành chính từ khâu tiếp nhận và trả kết quả được số hóa và xử lý trên môi trường mạng.

Qua quá trình cải cách hành chính, Sở Xây dựng rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính đáng kể. Điển hình như thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng cắt giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống còn 18 ngày; thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày xuống còn 13 ngày;...

Bên cạnh đó, từ đầu năm 2023 đến nay, Sở tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trước hạn trên 70%, còn lại là đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn. Để làm tốt việc giải quyết thủ tục hành chính, Sở phân công cán bộ đầu mối theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn theo dõi; thiết lập các kênh thông tin hiệu quả để theo dõi, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định, thủ tục và công tác giải quyết thủ tục hành chính. Sở cũng đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo được tỉnh triển khai, ứng dụng nhanh, rộng rãi, hiệu quả và bền vững, phục vụ đắc lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, ứng dụng hệ thống quản lý văn bản cho tất cả văn bản đến và đi, số hóa toàn bộ văn bản hồ sơ hành chính, ký số tất cả giấy tờ giấy phép. Từ đó, doanh nghiệp có thể tải và dùng các giấy phép ký số để giao dịch lưu trữ như giấy tờ chính thức.

Theo Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Long An Lê Trường Chinh, Ban đang chỉ đạo các phòng trực thuộc rà soát các thủ tục hành chính đủ điều kiện bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tập trung ưu tiên giải quyết trước hạn các hồ sơ nộp trực tuyến. Hiện tại, 44 thủ tục hành chính của Ban đều được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc toàn trình, 100% hồ sơ thủ tục hành chính đều được giải quyết bằng hình thức trực tuyến.

Huyện Bến Lức là 1 trong 5 địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh Long An, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng và ngày càng rõ nét. Khu vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục phát huy vai trò động lực phát triển kinh tế của địa phương. Huyện thu hút được

nhieu dự án lớn có uy tín trên thế giới đến đầu tư. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức Lê Thành Út khẳng định, huyện đang tập trung cải thiện mạnh mẽ và bền vững môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh để thích ứng với xu thế phát triển trong tình hình mới.

Huyện Bến Lức đang tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cả 3 lĩnh vực: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Đặc biệt, huyện tập trung nâng cao nhận thức và quyết tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong triển khai, thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong lãnh, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương liên quan trực tiếp đến các chỉ số của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở. Với phương châm “Xem người dân là đối tượng phải phục vụ, xem doanh nghiệp là động lực, nguồn lực cho quá trình phát triển”, huyện Bến Lức đang tiếp nhận nhiều dự án đầu tư nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, công tác hỗ trợ nhà đầu tư trong bồi thường, giải phóng mặt bằng được huyện quyết liệt thực hiện nhằm đẩy nhanh tiến độ, nhất là các dự án giao thông, phát triển đô thị, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An Huỳnh Văn Sơn chia sẻ, lãnh đạo tỉnh đã nhìn thấy việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh chưa thực sự đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Hiện tỉnh vẫn còn những rào cản, điểm nghẽn, nhất là trên lĩnh vực đất đai liên quan đến định giá, thẩm định giá,... Chính quyền tỉnh, nhà đầu tư đang phối hợp tháo gỡ khó khăn, giải quyết tận gốc các nút thắt, điểm nghẽn nhằm tạo niềm tin cho doanh nghiệp, để vị trí của Long An trên bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh luôn duy trì trong top đầu cả nước một cách bền vững hơn.

Qua đó, xây dựng tỉnh Long An tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và trở thành tỉnh phát triển khá trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Nguồn: baolongan.vn

SÓC TRĂNG: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu và đang được các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đẩy mạnh thực hiện. Qua 2 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tỉnh Sóc Trăng đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tích cực thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh phát triển.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã đang mang lại những kết quả tích cực. Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, trung tâm dữ liệu từng bước được đầu tư đồng bộ. Các hệ thống thông tin dùng chung như: Quản lý văn bản điều hành, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, camera giám sát, ứng dụng phản ánh hiện trường... hoạt động có hiệu quả, đóng góp tích cực vào công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Theo Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Minh Chiến, tính đến tháng 6/2023, có 87,74% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đối với cấp tỉnh; 85,79% đối với cấp huyện; 76,28% đối với cấp xã. Tính đến tháng 9/2023, 30,77% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh. Đến nay, 100% dịch vụ công trực tuyến, quản lý văn bản điện tử từ tỉnh đến cơ sở được kiểm tra thông qua môi trường số.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đã thành lập 775 tổ công nghệ số cộng đồng ở các khóm, ấp. Đây được xem là lực lượng nòng cốt ở cơ sở đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân. Cùng với đó, mạng viễn thông đã cơ bản cung cấp dịch vụ tới 100% xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh, cơ bản phủ sóng 3G, 4G, 5G cho các địa bàn dân cư. Những điều kiện thuận lợi này đã góp phần đem lại nhiều tiện ích khi người dân sử dụng các dịch vụ số thông qua các ứng dụng trên điện thoại thông minh.

Để đẩy mạnh chuyển đổi số, các sở, ngành, địa phương đang tích cực xây dựng thí điểm mô hình tuyến đường không dùng tiền mặt; đẩy mạnh ứng dụng quản lý văn bản, dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền, vận động người dân đăng ký tài khoản định danh điện tử... Những nỗ lực này đã từng bước số hóa trong hoạt động lãnh đạo, điều hành và giúp người dân tiếp cận được với ứng dụng công nghệ số vào cuộc sống.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề Khuru Đăng Phương, việc xử lý văn bản của các cơ quan, đơn vị, địa phương đều được xử lý và trao đổi qua môi trường mạng thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đạt tỷ lệ 90%; 100% cán bộ lãnh đạo đã được cấp chứng thư số; 100% cán bộ, công chức đều có hộp thư điện tử công vụ. Huyện đã hỗ trợ người dân đăng ký, hướng dẫn sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) cho 23.337/82.405 người.

Gần đây, Ủy ban nhân dân thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề đã triển khai mô hình “Đoạn đường thanh toán không dùng tiền mặt” tại ấp Châu Thành. Mô hình được thí điểm với 20 hộ kinh doanh, tiểu thương tham gia. Thông qua việc thanh toán bằng các ứng dụng ngân hàng, ví điện tử thông dụng, mã QR sẽ giúp người dân hình thành thói quen, hướng đến tiêu dùng thông minh, hiện đại, góp phần thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn.

Tại huyện Long Phú, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký

tài khoản, hướng dẫn các bước nộp hồ sơ trực tuyến. Đặc biệt là tuyên truyền thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Qua đó, trong 6 tháng đầu năm 2023, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trên địa bàn huyện đạt 83% (tăng 35% so với cùng kỳ, vượt 3% so chỉ tiêu kế hoạch thi đua đề ra).

Với những kết quả đạt được cho thấy, việc thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU đã huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Người dân cũng đã quan tâm và ứng dụng công nghệ số vào cuộc sống. Mục tiêu Nghị quyết số 07-NQ/TU đã đề ra là: “Phân đầu đến năm 2030, tỉnh Sóc Trăng hoàn thành chuyển đổi số đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững; hoàn thành xây dựng đô thị thông minh kết nối đồng bộ với các mạng lưới đô thị thông minh khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cả nước”. Vì vậy, để chuyển đổi số thành công, cần sự vào cuộc, quyết tâm hơn nữa của tất cả các cấp, các ngành, doanh nghiệp và mỗi người dân trên địa bàn tỉnh.

Nguồn: baosoctrang.org.vn

ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương luôn được Đảng ta quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo. Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 "Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới" đề ra mục tiêu và định hướng tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Bài viết trình bày quan điểm của Đảng về đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, những kết quả đạt được, một số hạn chế và đề xuất một số giải pháp tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương theo tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Quan điểm của Đảng về đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương

Xây dựng, đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương được Đảng ta rất quan tâm. Hiện nay, các quan điểm này ngày càng được bổ sung, phát triển, có tính chiến lược, lâu dài cho quá trình hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương nước ta. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Đảng ta yêu cầu làm rõ chính quyền ở đô thị, nông thôn và nêu rõ nhiệm vụ, giải pháp: “điều chỉnh cơ cấu chính quyền địa phương cho phù hợp với những thay đổi chức năng, nhiệm vụ. Phân biệt rõ những khác biệt giữa chính quyền nông thôn và chính quyền đô thị để tổ chức bộ máy phù hợp, nghiên cứu việc giảm bớt Hội đồng nhân dân cấp quận ở đô thị”. Chủ trương trên tiếp tục được làm rõ tại Nghị quyết số 17-NQ/TW của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng nhấn mạnh việc phân cấp hợp lý cho chính quyền địa phương đi đôi với nâng cao chất lượng quy hoạch, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát của Trung ương, gắn với quyền hạn được giao. Tiếp tục đổi mới tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương; nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đảm bảo quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách trong phạm vi được phân cấp, tiếp tục thực hiện thí điểm chủ trương không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường.

Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng tiếp tục xác định nhiệm vụ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, trong đó có yêu cầu đối với chính quyền địa phương; Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt

động hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, đã đề ra mục tiêu cụ thể đến năm 2030 đối với việc đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương là tiếp tục cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phân định rõ và tổ chức thực hiện mô hình chính quyền nông thôn, đô thị, hải đảo và đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt, cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục định hướng xây dựng và hoàn thiện chính quyền địa phương trên cơ sở các quan điểm, đường lối trước đây như: “Tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo luật định; thực hiện và tổng kết việc thí điểm chính quyền đô thị nhằm xây dựng, vận hành các mô hình quản trị chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; đồng thời tiếp tục chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền bảo đảm quản lý thống nhất phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành.

Kết quả đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương

Thực hiện chủ trương của Đảng, việc đổi mới tổ chức và hoạt động của địa phương trong những năm qua đã đạt được kết quả nhất định:

Thứ nhất, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã được sắp xếp giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC để tinh gọn bộ máy, giảm số lượng đầu mối tổ chức bộ máy trong các cơ quan của hệ thống chính trị; tinh giản biên chế đáng kể ở các địa phương góp phần cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; giảm chi ngân sách, góp phần tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị, tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Thứ hai, mô hình tổ chức chính quyền địa phương đã bước đầu được tổ chức theo hướng phân biệt địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo: Quốc hội đã ban hành 03 Nghị quyết triển khai thực hiện và thí điểm thực hiện chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội và TP. Đà Nẵng (không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường ở TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng và không tổ chức Hội đồng nhân dân phường ở TP. Hà Nội); triển khai Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thể đơn vị hành chính cấp xã để xây dựng chính quyền hải đảo ở huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Thứ ba, việc phân cấp, phân quyền đã được quy định có tính nguyên tắc tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và trong các luật chuyên ngành. Việc phân cấp đã bước đầu khắc phục được cơ bản các vấn đề giao thoa về chức năng, nhiệm vụ giữa các Bộ, ngành; phân định rõ hơn về thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp, từng ngành trong tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách, tiết kiệm chi tiêu công và thúc đẩy việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Thứ tư, việc thực hiện chức năng giám sát và nhiệm vụ quyết định các vấn đề ở địa phương ngày càng tốt hơn, các nghị quyết được ban hành đã có chất lượng hơn, sát với tình

hình thực tế của địa phương và có tính khả thi; hiệu quả giám sát tại các kỳ họp đặc biệt là hoạt động chất vấn trong kỳ họp ngày càng dân chủ, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các cơ quan tổ chức. Cơ cấu của Ủy ban nhân dân cũng có thay đổi để đảm bảo nguyên tắc làm việc tập thể Ủy ban nhân dân bao quát đầy đủ các lĩnh vực chuyên môn, tạo điều kiện thực hiện việc giám sát của Hội đồng nhân dân, chức năng nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân đã được quy định tương đối rõ ràng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương còn bộc lộ một số hạn chế như:

Một là, mặc dù đã sắp xếp giảm số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhưng số lượng đơn vị hành chính các cấp còn nhiều, gây khó khăn cho việc tập trung quản lý đầu tư và quy hoạch nguồn lực quốc gia. Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính còn chưa thực sự phù hợp. Số đơn vị hành chính có diện tích nhỏ, dân số ít so với tiêu chuẩn còn nhiều, gây khó khăn cho việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế ở các cấp chính quyền địa phương.

Hai là, cơ chế liên kết giữa các địa phương trong vùng chưa có tính ràng buộc dẫn đến đầu tư dàn trải, không hiệu quả trong việc thúc đẩy các địa phương có tiềm năng, lợi thế phát triển làm đầu tàu phát triển kinh tế vùng và quốc gia.

Ba là, ngoài việc triển khai, thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại 03 thành phố nêu trên thì ở các đơn vị hành chính đều được tổ chức cấp chính quyền địa phương gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân là chưa phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo. Đồng thời, mô hình chính quyền đô thị hiện nay còn chưa hoàn thiện, việc triển khai còn trong phạm vi hẹp.

Bốn là, phân cấp, phân quyền chưa phân biệt rõ sự khác nhau giữa khối lượng, tính chất, nhiệm vụ, quyền hạn được chuyển giao và năng lực thực tế về tài chính, nhân sự ở địa phương; năng lực và điều kiện thực hiện phân quyền, phân cấp ở một số địa phương còn nhiều bất cập so với thẩm quyền được giao, đặc biệt là điều kiện về tài chính và nguồn nhân lực; vẫn còn cơ chế kiểm soát của cấp trên thông qua hình thức báo cáo, chấp thuận... cơ chế kiểm soát quyền lực chưa được hoàn thiện đồng bộ với yêu cầu đẩy mạnh phân quyền, phân cấp.

Năm là, tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân: quy định về tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân còn định tính, đồng thời do chi phối bởi cơ cấu thành phần nên ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân; việc quyết định vấn đề quan trọng của địa phương còn thụ động, hoạt động giám sát chưa chủ động; chế độ làm việc tập thể kết hợp với trách nhiệm Ủy ban nhân dân nếu thực hiện không tốt sẽ gây lãng phí thời gian, không rõ trách nhiệm của từng thành viên, không kịp thời giải quyết các việc cấp bách ở địa phương và có thể dẫn đến lạm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn với nhau, giữa cơ quan chuyên môn và cơ quan được tổ chức theo ngành dọc hoặc với các tổ chức chính trị - xã hội chưa rõ ràng.

Sáu là, trong việc phát huy quyền làm chủ của người dân thông qua dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện: việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân chưa được người dân thực sự quan tâm tìm hiểu kỹ thông tin đại biểu, cơ cấu tự ứng cử còn thấp; yêu

cầu kiến nghị của cử tri gửi tới cơ quan có thẩm quyền chưa được giải quyết, chậm hoặc giải quyết chưa thỏa đáng.

Đổi mới tổ chức chính quyền địa phương đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Thứ nhất, đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương phải đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ: Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị nói chung, của bộ máy nhà nước nói riêng ở nước ta. Đối với chính quyền địa phương, nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thể hiện trong chế độ làm việc và quan hệ nội bộ của mỗi cơ quan; quan hệ giữa các cơ quan này với các cơ quan nhà nước cấp trên và cấp dưới; quan hệ chấp hành giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Thứ hai, đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương bảo đảm nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp: Tổ chức Nhà nước ta là đơn nhất, quyền lực nhà nước từ Trung ương đến địa phương là thống nhất và tất cả đều thuộc vào Nhân dân. Mỗi quan hệ quyền lực giữa cấp Trung ương và các cấp địa phương là cấp dưới phục tùng cấp trên, đồng thời là mối quan hệ phân công và phối hợp quyền lực nhà nước thông qua nguyên tắc phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương.

Thứ ba, đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương phải đảm bảo nguyên tắc quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ: các cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương thực hiện quản lý nhà nước thống nhất theo ngành, lĩnh vực; chính quyền địa phương quản lý nhà nước tất cả các ngành, lĩnh vực trong phạm vi lãnh thổ của đơn vị hành chính xác định. Làm rõ và thực hiện tốt nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ sẽ tránh được tư tưởng lợi ích của bộ, ngành Trung ương và tư tưởng cục bộ địa phương của chính quyền địa phương, đồng thời là căn cứ để tổ chức mô hình chính quyền đô thị (quản lý theo ngành là chủ yếu) và mô hình chính quyền nông thôn (quản lý theo lãnh thổ là chủ yếu).

Thứ tư, đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương phải bảo đảm quyền làm chủ của người dân và tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương: dân chủ vừa là mục tiêu vừa là động lực trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân ở nước ta; là thước đo, là trụ cột của quản trị quốc gia theo hướng văn minh, hiện đại. Dân chủ trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung và của chính quyền địa phương nói riêng được thực hiện bằng pháp luật thông qua chế độ bầu cử, tính minh bạch, giải trình, giám sát xã hội, dân chủ trực tiếp và sự tham gia của Nhân dân vào các hoạt động quản lý nhà nước địa phương.

Thứ năm, đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương phải phù hợp và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế: Hội nhập quốc tế đòi hỏi phải theo các chuẩn mực chung, phổ quát trên nhiều mặt liên quan đến vấn đề tổ chức quyền lực nhà nước, trong đó có tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương. Tổ chức chính quyền địa phương trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tiếp thu có chọn lọc

các kinh nghiệm quốc tế và có nhiều tiến bộ về tổ chức bộ máy chính quyền ở địa phương, về phân định nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương, về phương thức vận hành quyền lực và cách thức quản lý nhà nước ở địa phương.

Đề xuất giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW

Nghị quyết số 27-NQ/TW đã đề ra mục tiêu đến năm 2030 là phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Trung ương và địa phương; cơ bản hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương. Để thực hiện được mục tiêu đó, cần có những giải pháp tổng thể tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương:

Một là, về hoàn thiện chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn đô thị, nông thôn, miền núi, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt: căn cứ kết quả sơ kết, tổng kết thí điểm xây dựng mô hình chính quyền đô thị cần tiếp tục đề xuất hoàn thiện mô hình chính quyền đô thị ở thành phố trực thuộc Trung ương, đồng thời mở rộng nghiên cứu mô hình chính quyền đô thị ở các đô thị trực thuộc cấp tỉnh. Nghiên cứu thí điểm tổ chức cơ quan hành chính thành phố, thị xã theo mô hình “Tòa thị chính”, người đứng đầu là Thị trưởng, Quận trưởng, phường trưởng trong chính quyền đô thị. Về mô hình chính quyền nông thôn nghiên cứu đề xuất theo hướng không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện (chỉ tổ chức cơ quan hành chính - Ủy ban hành chính). Mô hình chính quyền ở hải đảo đều tổ chức cấp chính quyền địa phương đầy đủ và đối với đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt thì mô hình chính quyền địa phương do Quốc hội quy định khi thành lập.

Hai là, về xây dựng mô hình quản trị chính quyền địa phương phù hợp với từng địa bàn, gắn với yêu cầu phát triển các vùng, khu kinh tế: quản trị địa phương là việc quản trị ở cấp địa phương không chỉ thuộc về bộ máy chính quyền địa phương mà còn thuộc về cả cộng đồng nói chung và những tương tác giữa cộng đồng với các cơ quan nhà nước ở địa phương, là sự tham gia của nhiều chủ thể vào công việc của cộng đồng. Thông qua đó, xây dựng một chính quyền gần dân hơn, tạo điều kiện để người dân tham gia nhiều hơn vào các công việc của địa phương, tăng cường tính trách nhiệm của lãnh đạo địa phương trong ban hành và thực thi các quyết định của chính quyền. Quản trị địa phương theo cách tiếp cận này sẽ có vai trò định hướng cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tạo điều kiện chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân địa phương, thực hiện công bằng và bình đẳng xã hội tại địa phương.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030; hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính phù hợp với tiêu chuẩn về quy mô diện tích tự nhiên và dân số tạo điều kiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, tinh gọn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn một cách kỹ lưỡng để có thể thí điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính của quốc gia và từng địa phương.

Bốn là, về xây dựng cơ chế, thể chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển vùng, liên kết vùng đủ mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước: nghiên cứu đề xuất xây dựng cơ chế liên kết giữa các tỉnh, thành phố trong việc phối hợp giải quyết các nhu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của toàn vùng theo hướng không thành lập một cấp chính quyền hoặc một cấp hành chính nhưng thành lập Hội đồng vùng là cơ quan tư vấn cho chính quyền địa phương cấp tỉnh trong vùng trong thực hiện liên kết vùng. Nội dung liên kết tập trung vào các vấn đề quan trọng và đặc thù của từng vùng như quy hoạch xây dựng, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, quản lý và bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai... để giảm tải gánh nặng điều hành của chính quyền trung ương đối với chính quyền địa phương, giúp việc xây dựng chính sách pháp luật của chính quyền trung ương sát với yêu cầu của địa phương trong vùng, phát huy được hiệu quả quản lý.

Năm là, tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đảm bảo khoa học, hợp lý, đi đôi với nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, năng lực thực hiện pháp luật cho các địa phương và các bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát; bảo đảm quản lý thống nhất của Chính phủ, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của từng địa phương và các bộ. Xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ; giữa các bộ với nhau; giữa Chính phủ, các bộ với chính quyền địa phương; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; phân định rõ trách nhiệm giữa cá nhân và tập thể, đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước.

ThS. Nguyễn Bích Thủy, Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ

Nguồn: tcnn.vn

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Duy Thăng, “Thực trạng và định hướng đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở Việt Nam”, Tạp chí điện tử Tổ chức nhà nước, ngày 05/01/2022.
2. ThS. Đào Thị Thanh Thủy “Quản trị địa phương - phương thức nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương”, Tạp chí điện tử Tổ chức nhà nước, ngày 06/02/2006.
3. PGS. TS. Nguyễn Minh Phương “Đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở nước ta hiện nay”. Công thông tin điện tử Học viện Chính trị khu vực III, ngày 17/7/2021.
4. Văn kiện Đại hội Đảng khóa X, XI, XII, XIII.

KHÔNG ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC THEO TIỀN LƯƠNG THÌ TĂNG LƯƠNG CŨNG VÔ NGHĨA

Thực hiện cải cách tiền lương, trả lương theo việc làm phải gắn với tinh giản biên chế, đánh giá cán bộ, công chức. Hiện nay, chúng ta chủ yếu đánh giá cán bộ công chức gắn với tiền thưởng, nhưng quan trọng là đánh giá phải gắn với tiền lương. Có như vậy, cải cách tiền lương mới có chiều sâu và thực sự thành công. Còn nếu không đánh giá lại chất lượng cán bộ công chức thì tăng lương, dù tăng thấp cũng là vô nghĩa.

Tiền lương thấp, không đủ sống, cơ chế trả lương cào bằng

Trao đổi trên báo Nhân dân về vấn đề cải cách tiền lương, ông Phạm Minh Huân, nguyên Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết, đây là lần cải cách tiền lương thứ 5, sau 4 lần cải cách vào các năm: 1960, 1985, 1993 và năm 2003.

Nhìn tổng thể về chính sách tiền lương hiện nay, có thể thấy thành công lớn nhất là góp phần ổn định được kinh tế vĩ mô, hài hòa mối quan hệ giữa phân phối - tiêu dùng, "cái bánh" ngân sách chia cho đầu tư phát triển, trả nợ và dự phòng, chứ không chỉ để dành chi thường xuyên (trong đó có trả lương).

Nhưng, chính sách tiền lương hiện hành đang tồn tại những hạn chế, bất cập. Trước hết, phải nói lương thấp, không bảo đảm nhu cầu sống cơ bản. Cơ chế lương cào bằng, bình quân, không công bằng khi người làm tốt và người không làm tốt đều trả như nhau dẫn đến triệt tiêu động lực lao động, ông Phạm Minh Huân nêu quan điểm.

Theo ông, về mặt khoa học, phải tổ chức bộ máy sao cho tinh gọn, nhưng thực tế vẫn còn công kênh, kém hiệu lực, hiệu quả. Tỷ lệ cán bộ công chức không đáp ứng được yêu cầu công việc còn cao. Đây là lực cản lớn.

Bên cạnh đó, thiết kế hệ thống lương hơi phức tạp, chỉ phù hợp với giai đoạn những năm 1993, nhưng kéo dài mấy chục năm lại lỗi thời.

Mặt khác, cơ chế trả lương thiếu sự đánh giá gắn với kết quả làm việc. Cho nên, dẫn đến hiện tượng "sáng cấp ô đi, tối vác về", cứ "bình chân như vại", khác với khu vực thị trường, trả lương dựa vào kết quả làm việc. Vì thế, khi khu vực thị trường phát triển mạnh, nhiều người giỏi sẽ rời khỏi khu vực công.

Cải cách tiền lương là "không còn đường lùi"

Nêu quan điểm về lộ trình thực hiện cải cách tiền lương từ ngày 01/7/2024 và trả lương theo vị trí việc làm, ông Phạm Minh Huân đánh giá cao quyết tâm chính trị của Đảng và Nhà nước về cải cách tiền lương.

Theo ông, việc cải cách tiền lương là "không còn đường lùi, chúng ta không thể kéo dài chế độ tiền lương như hiện nay". Quyết tâm đó thể hiện trước hết là việc bố trí nguồn tiền cải cách tiền lương.

Ông Huân cho biết, trong các lần cải cách tiền lương trước, đây là vấn đề khó khăn nhất. Tuy nhiên, lần này Chính phủ đã tích lũy, tiết kiệm được một nguồn lực đáng kể để thực hiện cải cách tiền lương.

Nội dung cụ thể đã được thể hiện trong Nghị quyết số 27-NQ/TW năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Cải cách tiền lương từ ngày 01/7/2024 là phù hợp

Ông Phạm Minh Huân cho rằng chọn mốc 01/7/2024 để thực hiện cải cách tiền lương là phù hợp. Từ tháng 7 năm 2024 sẽ thực hiện trả lương theo vị trí việc làm thay vì định biên như trước đây vốn có nhiều bất cập.

Thí dụ, một cơ quan nhà nước năm nay định biên 200 người, năm sau tăng lên 20 người nhưng cơ sở cho việc tăng không có hoặc không rõ.

Theo ông Phạm Minh Huân, trả lương theo vị trí việc làm cũng phải xuất phát từ việc rời mới phân người, chứ không phải từ người mới phân việc.

Cần xác định lại trong một Bộ có bao nhiêu vụ, một vụ có bao nhiêu việc, một việc cần bao nhiêu người, rồi từ đó sắp xếp lại nhân sự, cắt giảm, điều chuyển sao cho đúng vị trí việc làm. Mô hình này nhiều nước vận hành rất tốt.

Đánh giá cán bộ, công chức phải gắn với tiền lương

Do đó, phải xác định rõ, thực hiện trả lương theo vị trí việc làm bản chất là tinh giản biên chế, thậm chí phải thu hút người tài vào bộ máy để thay đổi. Cùng với đó, cần gắn trả lương với cơ chế đánh giá cán bộ, công chức.

Việc này rất khó, một công chức lương cơ bản đang cao giờ làm không tốt bị giảm lương dễ dẫn đến bất bình, kiện tụng. Nhưng khó cũng phải quyết tâm làm, phải xây dựng được một phương thức đánh giá và thực hiện việc đó.

Xếp lương chỉ là ban đầu, sau này trả lương gắn với hiệu quả công việc, mức độ đóng góp. Làm việc kém phải giảm lương, làm tốt phải tăng lương.

Theo ông Phạm Minh Huân, hiện nay, chúng ta chủ yếu đánh giá cán bộ, công chức gắn với tiền thưởng, nhưng quan trọng là đánh giá, phải gắn với tiền lương, như vậy cải cách tiền lương mới có chiều sâu và thực sự thành công.

"Nếu không làm được việc này thì không thể giữ được người giỏi chứ đừng nói đến thu hút người tài vào bộ máy", ông Phạm Minh Huân nhấn mạnh.

Không đánh giá được cán bộ, công chức thì tăng lương vô nghĩa

Theo ông Phạm Minh Huân, "chưa cần nói đến chuyện tăng nguồn trả lương, mà chỉ cần tinh giản biên chế, có những cơ quan có thể tinh giản một nửa biên chế thì riêng tiền để trả lương đã tăng gấp đôi".

Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm làm việc này và khi tinh giản phải giữ nguyên quỹ lương cho cơ quan đó để có động lực. Nếu chưa làm ngay được tất cả thì tạo ra mô hình để từ đó nhân rộng.

Theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, lương cơ sở và hệ số lương như hiện nay sẽ bị bãi bỏ, thay vào đó là các bảng lương mới phản ánh đúng năng lực thực chất và khả năng đáp ứng công việc của cán bộ công chức, viên chức...

Chính sách tiền lương mới sẽ thiết kế cơ cấu tiền lương mới gồm: lương cơ bản (chiếm khoảng 70% tổng quỹ lương) và các khoản phụ cấp (chiếm khoảng 30% tổng quỹ lương). Bổ sung tiền thưởng (quỹ tiền thưởng bằng khoảng 10% tổng quỹ tiền lương của năm, không bao gồm phụ cấp). Như vậy, khu vực hành chính cũng có tiền thưởng.

Ông Phạm Minh Huân cho rằng, có một bài toán nữa là phải mở rộng quan hệ tiền lương, nhưng mở là bao nhiêu? Hiện nay, thấp nhất là người lao động hưởng lương cơ sở, cao dần lên cho đến cao nhất là lương Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng, Chủ tịch Quốc hội...

Quan hệ này có các mốc, thí dụ lương cơ sở là 1, hệ số lương người tốt nghiệp đại học ra trường là 2,34 (hệ số nhân với mức lương cơ sở hiện nay), hệ số lương của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có 2 bậc là 9,7 và 10,3.

"Năm 1993, khi chúng tôi làm cải cách tiền lương, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Trần Đình Hoan lúc bấy giờ chỉ ước ao đến năm 2000 lương Bộ trưởng được 1.000 USD mỗi tháng. Đến nay lương Bộ trưởng còn xa mức 1.000 USD", ông Phạm Minh Huân chia sẻ.

Vấn đề là nếu mức lương của người cao nhất không tăng lên thì ở dưới cũng không tăng được, không mở thì sẽ sít lại với nhau. Trong thiết kế lương theo hình chóp, người hưởng lương cao nhất không quan trọng vì là số rất ít, nhưng người hưởng lương trung bình mới quan trọng vì chiếm đa số ở dưới.

Người mới ra trường có hệ số là 2,34 hiện nhận mức lương hơn 4 triệu đồng, trong khi mức lương trung bình của thị trường là 7 triệu đồng, mới chỉ gần bằng một nửa. Bây giờ làm sao nâng lên 7 triệu?

Ông Phạm Minh Huân cho rằng làm công chức không giàu được nhưng phải bảo đảm sống được bằng lương, ở mức trung bình khá thì bộ máy mới trong sạch. Phải thay đổi cơ chế quản lý tiền lương.

Nếu vấn đề tổ chức hệ thống biên chế tốt rồi thì chúng ta đưa hệ thống lương mới vào, còn nếu chưa tốt mà đưa vào cũng không nhiều tác dụng. Nếu không đánh giá lại chất lượng cán bộ, công chức thì tăng lương, dù tăng thấp cũng là vô nghĩa.

Khu vực công thì làm từng bước, còn đối với khu vực sự nghiệp phải mạnh mẽ thay đổi, phân loại, nếu đủ điều kiện chuyển dần sang cơ chế tự chủ. Bác sĩ thì để cho người bệnh trả lương, giáo viên thì để người học trả lương...

Trả lương đúng là một sự đầu tư cho phát triển

Ông Phạm Minh Huân nhấn mạnh: Lương phải thiết kế sao cho người nào có năng lực, có cống hiến nhiều thì nhanh chóng được lên ngạch lương cao hơn, vị trí công việc cao hơn. Về thiết kế thì có nhưng chúng ta chưa làm được việc đó.

Hiện nay, cứ tuần tự như tiến, chuyên viên phải mất thời gian để tiến gần rồi sau đó lên chuyên viên chính, thậm chí có trường hợp chuyên viên làm việc của chuyên viên chính,

chuyên viên chính làm việc của chuyên viên cao cấp, còn chuyên viên cao cấp thì làm việc ít nhưng hưởng lương cao nhất, chưa kể có chuyện cho người sắp về hưu lên chuyên viên cao cấp nhưng không làm việc của chuyên viên cao cấp.

Thiết kế, tổ chức kiểu này phải thay đổi lại, lương phải trả đúng người, đúng việc, tăng giảm phải căn cứ vào kết quả công việc. Trả lương đúng là một sự đầu tư cho phát triển. Kinh tế phát triển mới làm "cái bánh" ngân sách to lên được. Nếu "bánh" không to, thì lương như cái chần quá hẹp, người này ảm thì kẻ khác lạnh.

Ông Huân cho biết, trước đây, mỗi lần tăng lương, vì ngân sách eo hẹp tôi chứng kiến Bộ Tài chính "than": Tăng lương lên thì những thứ khác phải giảm xuống. Chúng tôi từng tính cứ tăng 10.000 đồng tiền lương cơ sở thì quỹ lương tăng khoảng 50.000 tỷ đến 60.000 tỷ đồng. Đó là một con số khổng lồ gây áp lực rất lớn lên ngân khố quốc gia. Nguồn lực tiền lương khác với các chính sách khác, khi đã đưa vào gốc rồi thì năm sau phải đắp lên, đây là vấn đề không đơn giản.

Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn

HÀNG LOẠT ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐƯỢC PHÁT TRIỂN TỪ ĐỀ ÁN 06

Tại Triển lãm quốc tế Đổi mới sáng tạo Việt Nam 2023 (VIIE 2023) do Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các cơ quan liên quan, đối tác tổ chức, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và các đại biểu trong nước, quốc tế đã ấn tượng trước khu vực triển lãm của Bộ Công an với các mô hình, giải pháp chuyên đổi số quốc gia, những sản phẩm khoa học công nghệ được phát triển từ Đề án 06 của Chính phủ.

Thông tin với Phóng viên, Đại tá Vũ Văn Tấn, Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cho biết, chủ đề chính trong khu vực triển lãm của Bộ Công an là “Tạo lập và khai thác dữ liệu tạo ra giá trị mới từ Đề án 06 của Chính phủ”.

Tại đây, Bộ Công an cùng với những đơn vị chức năng trưng bày các sản phẩm, mô hình, giải pháp công nghệ, chuyển đổi số quốc gia; tạo lập, số hóa dữ liệu tập trung gắn với các mô hình triển khai. Dựa trên nền tảng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử (VNeID) với sự đồng hành cùng các doanh nghiệp đã triển khai rất nhiều sản phẩm ứng dụng giải pháp công nghệ, dữ liệu trên các lĩnh vực như: y tế, giáo dục, an sinh xã hội, an ninh, hàng không, tài chính ngân hàng, phòng cháy chữa cháy, kiểm soát an ninh...

Trong gần 2 năm triển khai Đề án 06, trên Cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia, căn cước công dân, VNeID, nhiều mô hình, sản phẩm cụ thể đã ra đời, góp phần rất lớn vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Chính phủ số, xã hội số, công dân số. Có thể kể tới như qua phân tích dữ liệu dân cư đã đánh giá mức độ khả tín công dân phục vụ khách hàng vay.

Sử dụng công nghệ máy học, trí tuệ nhân tạo theo tiêu chuẩn tham khảo tín dụng FICO tại Mỹ ra quyết định cho vay, xác định lãi suất của các khoản vay, xin việc làm, mua và thuê nhà,

mua và thuê ô tô, mua sản phẩm bảo hiểm, mua các sản phẩm viễn thông, sử dụng các dịch vụ công, và một số lĩnh vực khác, đảm bảo đúng đối tượng cần cho vay, khắt định chính sách an sinh hiệu quả, người dân tiếp cận được dùng với ngân hàng góp phần giảm tội phạm, hạn chế tín dụng đen.

Rất nhiều hệ thống ứng dụng trong phát triển kinh tế - xã hội đã ra đời như hệ thống đào tạo trực tuyến MOOC đã cung cấp các lớp online cho hơn 100 nghìn cán bộ, công chức, viên chức toàn quốc tham gia. Trong thời gian tới, tiếp tục cung cấp các nền tảng, khóa học mở cho công chúng được tiếp cận dễ dàng, thuận lợi, phục vụ chuyển đổi số nói chung.

“Hệ thống quản lý lưu trú ASM (Accommodation Management System) có chức năng thông báo lưu trú tới cơ quan đăng ký cư trú; tích hợp các chức năng quản lý phòng, giường bệnh, thiết lập bảng giá dịch vụ, quản lý bệnh nhân, khách lưu trú. Hệ thống quản lý lưu trú ASM cung cấp một giao diện thân thiện và dễ sử dụng cho người dùng, cho phép họ quản lý các khía cạnh quan trọng của hoạt động lưu trú một cách hiệu quả. Đặc biệt, cơ sở lưu trú có thể dễ dàng khai báo, thông báo thông tin khách đến lưu trú tới cơ quan quản lý một cách nhanh chóng và chính xác”- Thượng tá Nguyễn Thành Vĩnh, Giám đốc Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cho biết.

Cũng theo đánh giá của lãnh đạo Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư, ASM cũng mang lại nhiều lợi ích cho các cơ sở lưu trú. Với hệ thống này, các cơ sở có thể quản lý thông tin về các phòng trống và loại phòng, kiểm soát tình trạng phòng trống và đặt chính sách giá linh hoạt. Họ có thể dễ dàng tạo và quản lý các giao dịch lưu trú, bao gồm đặt phòng, hủy đặt phòng và thay đổi lịch trình. Hơn nữa, ASM cung cấp báo cáo tổng quan và thống kê chi tiết về các hoạt động khai báo lưu trú, giúp cơ sở lưu trú nắm bắt được xu hướng và tăng cường quản lý kinh doanh.

Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và truyền tin cảnh báo cháy nhanh GSafe phục vụ công tác quản lý, điều hành chỉ huy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ có nhiều tính năng ưu việt, đáp ứng được yêu cầu giám sát và cảnh báo cháy nổ đến từng cơ sở. Các vụ cháy, nổ được cảnh báo kịp thời một cách nhanh chóng trong mọi thời điểm, kể cả khi các cơ sở không có người trực như ban đêm, ngày lễ, ngày tết, do vậy việc triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ nhanh hơn, giảm thiểu thiệt hại về người và của do cháy nổ gây ra.

Hệ thống cảnh báo cháy nhanh GSafe sẽ được triển khai tại Trung tâm giám sát GSafe của Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh nhằm tiếp nhận tin báo cháy, nổ của bất cứ cơ sở nào có kết nối thông qua Thiết bị cảnh báo và điều phối tin cháy. Tín hiệu cảnh báo cháy được truyền qua đường truyền Internet về Trung tâm Giám sát GSafe và thông báo tới chủ cơ sở, công trình bằng điện thoại, tin nhắn, ứng dụng sẽ hiển thị thông tin đầy đủ, chi tiết về phương án phòng cháy, chữa cháy và các đầu mối liên lạc của cơ sở trong trường hợp cháy nổ; vị trí các xe chữa cháy gần nhất và đường đi ngắn nhất đến cơ sở, vị trí các họng, trụ nước chữa cháy quanh khu vực cơ sở, thông tin của các lực lượng phối hợp cứu nạn cứu hộ như Cảnh sát trật tự, Công an phường, cứu thương và vị vị trí các xe chữa cháy được điều động

di chuyển trên nền bản đồ số... Qua đó, giúp cho lãnh đạo chỉ huy, điều hành công tác cứu nạn cứu hộ và chữa cháy, phối hợp với các lực lượng liên quan đặc biệt là lực lượng phòng cháy, chữa cháy của cơ sở được nhanh chóng hiệu quả nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các nguy cơ cũng như giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản khi có cháy nổ xảy ra.

Trên lĩnh vực ngân hàng, từ ứng dụng Đề án 06, dữ liệu dân cư, căn cước công dân, VNeID, Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) là ngân hàng đầu tiên tích hợp thành công giải pháp đọc căn cước công dân chip để định danh khách hàng trong các giao dịch ngân hàng đồng bộ trên tất cả các kênh giao dịch. Công nghệ mới này cho phép khách hàng không cần mang theo bất cứ giấy tờ tùy thân nào bên người và không cần sử dụng chữ ký để giao dịch. Khách hàng được bảo mật thông tin chặt chẽ, rút ngắn thời gian giao dịch, giảm thiểu chứng từ giấy, nâng cao trải nghiệm và sự hài lòng trong giao dịch với ngân hàng...

Đối với sản phẩm Smart Checkin ứng dụng căn cước công dân, VNeID trong kiểm soát an ninh hành khách tại các cảng hàng không, nhà ga đường sắt đô thị được tự động hóa và rút ngắn quy trình kiểm tra, tăng cường đảm bảo an ninh, đồng thời vẫn đảm bảo tính chính xác, liền mạch của dữ liệu trong nhiều điều kiện, bối cảnh phức tạp. Kiosk dịch vụ công là giải pháp được trang bị cho các cơ quan Nhà nước và hướng đến mọi đối tượng công dân, doanh nghiệp sử dụng. Đây là bước tiến trong cải cách hành chính, giải pháp tạo điều kiện cho người dân tự thực hiện thủ tục hành chính công trên môi trường điện tử như: hỗ trợ thông tin, tiếp nhận, tra cứu hồ sơ trực tuyến...

Hệ thống Kiosk dịch vụ công trực tuyến giúp giảm thời gian, chi phí đi lại, gửi hồ sơ và nhận kết quả của các tổ chức, cá nhân. Với khả năng hoạt động 24/7 đã tạo điều kiện cho người sử dụng dễ dàng giao dịch gửi hồ sơ và nhận kết quả bất kỳ thời gian nào trong ngày. Giải pháp này cũng giúp giảm tải cho các đơn vị tiếp nhận hồ sơ, tăng tính công khai, minh bạch của thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của cán bộ công chức được phân công xử lý hồ sơ thủ tục hành chính... Qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Hiện tại, Kiosk đã triển khai các chức năng như: tra cứu hồ sơ, thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại.

Chỉ cần sử dụng căn cước công dân gắn chip tại các Kiosk y tế ở những bệnh viện giúp bệnh nhân/người nhà bệnh nhân khám, chữa bệnh có thể tự đăng ký dịch vụ và thanh toán chi phí đăng ký khám, chữa bệnh một cách nhanh chóng và dễ dàng, xuyên suốt dữ liệu. Kiosk y tế giải quyết vấn đề phân luồng bệnh nhân thông minh bằng công nghệ nhận diện khuôn mặt, giúp nhận diện chính xác bệnh nhân đến khám lần đầu và bệnh nhân cũ; xác thực thẻ căn cước công dân gắn chip do Bộ Công an phát hành, đồng thời xác minh người bệnh đang thực hiện đăng ký khám bệnh là chủ nhân của thẻ Bảo hiểm y tế và căn cước công dân gắn chip. Ngoài ra, giải pháp còn xác định và phân loại bệnh nhân thuộc đối tượng ưu tiên (Trẻ em dưới 6 tuổi, người từ đủ 80 tuổi trở lên, người có công với cách mạng...).

Để tăng cường đảm bảo, giữ gìn an ninh trật tự tại phường, xã, hệ thống RAR-HANET Camera trí tuệ nhân tạo kiểm soát an ninh đường phố đã được triển khai, xử lý, gửi cảnh

báo ngay lập tức khi xảy ra các sự kiện có thể gây mất an toàn, an ninh cho Công an phường, xã.

Ứng dụng này cũng được triển khai trong cơ quan, nhà máy, xí nghiệp nhằm kiểm soát an ninh, chấm công, điểm danh, phát hiện tội phạm và xác thực thông tin danh tính của người lao động, tránh các trường hợp giả mạo, chưa đến tuổi lao động hoặc tội phạm trà trộn vào doanh nghiệp. Giải pháp không chỉ tiết kiệm thời gian chấm công hàng ngày, tiết kiệm nhân lực giám sát an ninh, mà còn giúp giảm thiểu rủi ro không đáng có cho doanh nghiệp.

Nguồn: cand.com.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 30/10/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 175/NQ-CP phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.**

Theo Đề án, Trung tâm dữ liệu quốc gia có vị trí là trung tâm dữ liệu do Chính phủ xây dựng, quản lý, khai thác và vận hành; tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai thác, điều phối dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật nhằm hình thành kho dữ liệu về con người và kho dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia là nền tảng cốt lõi cung cấp các dịch vụ liên quan đến dữ liệu, hỗ trợ hoạch định chính sách, kiến tạo phát triển, xây dựng Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số, bảo đảm quốc phòng an ninh. Đồng thời, cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho các tổ chức chính trị - xã hội, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ quan có nhu cầu sử dụng để khai thác, vận hành, nâng cao hiệu quả, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

Vai trò của Trung tâm dữ liệu quốc gia là tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, khai thác, chia sẻ, phân tích và điều phối tất cả các dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu liên quan đến con người (bao gồm người có quốc tịch Việt Nam và người có liên quan đến hoạt động kinh tế - xã hội tại Việt Nam) theo quy định của pháp luật để tạo dựng kho dữ liệu về con người; dữ liệu liên quan đến con người bao gồm các thông tin đã được số hóa có nội dung gắn với con người bao gồm: dữ liệu dân cư, bảo hiểm, y tế và an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, cán bộ công chức, viên chức, căn cước, hộ tịch, hoạt động tài chính, và các hoạt động khác từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và các cơ sở dữ liệu khác.

Sử dụng các dữ liệu đã được thu thập, đồng bộ để thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính, cải thiện sự phục vụ của cơ quan nhà nước cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, tiến hành phân tích chuyên sâu nhằm hỗ trợ Chính phủ trong công tác quản lý nhà nước; đưa ra các chính sách an sinh liên quan đến bảo hiểm, y tế, giáo dục,... góp phần thúc đẩy sự phát triển, tiến bộ cho xã hội.

Đề án đưa ra những mục tiêu chung để phát triển: Trung tâm dữ liệu quốc gia; dữ liệu quốc gia; Chính phủ số và cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính; kinh tế - xã hội.

Trong đó, Trung tâm dữ liệu quốc gia khi đưa vào triển khai hoạt động sẽ là tiền đề để thúc đẩy quá trình phát triển và đẩy mạnh khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; góp phần thực hiện mục tiêu nâng tầm chiến lược phát triển kinh tế số của Việt Nam theo kịp các quốc gia trên thế giới, bảo đảm điều kiện cho Việt Nam phát triển và hòa nhập với nền kinh tế số của thế giới.

Về dữ liệu quốc gia, phát triển kho dữ liệu tổng hợp với dữ liệu gắn với con người và các dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia sẽ là trụ cột dữ liệu chính để tạo nền tảng cho phát triển Chính phủ số, thúc đẩy kinh tế số và hình thành xã hội số. Hình thành các hệ thống

dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước và doanh nghiệp từ đó triển khai các giải pháp kết nối để chia sẻ, sử dụng lại và phát triển các mô hình/ứng dụng phân tích dữ liệu chuyên sâu để tạo ra nhiều giá trị mới, sản phẩm dịch vụ mới và động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn chuyển đổi số của Việt Nam.

Mục tiêu cụ thể

Về dữ liệu, hoàn thành xây dựng và đưa vào khai thác kho dữ liệu tổng hợp, triển khai ngay việc tổng hợp dữ liệu liên quan đến công dân Việt Nam và người nước ngoài sinh sống, có hoạt động tại Việt Nam làm tiền đề phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ bảo đảm an ninh quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội (hoàn thành cơ bản năm 2025); bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống cho các cơ sở dữ liệu quốc gia cũng như cơ sở dữ liệu của các cơ quan, tổ chức do dữ liệu được tổng hợp, đối sánh từ nhiều nguồn; giảm thiểu các bước trung gian trong quá trình kết nối, chia sẻ. Kho dữ liệu về con người bao gồm dữ liệu thuộc các lĩnh vực: dân cư, dữ liệu sinh trắc, di biến động cư trú, bảo hiểm, y tế và an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo; lao động việc làm, hộ tịch và thu thập tối đa các thông tin lĩnh vực khác như vi phạm hành chính, thuế, thu nhập cá nhân...

Đến hết năm 2025, hoàn thành cơ bản xây dựng và đưa vào khai thác kho dữ liệu tổng hợp được đồng bộ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và phối hợp khai thác với kho dữ liệu về con người; từ năm 2026, triển khai thực hiện việc phân tích dữ liệu chuyên sâu hỗ trợ công tác xây dựng cơ chế chính sách, quy hoạch chiến lược phát triển quốc gia; đồng thời tạo điều kiện phát triển nhiều sản phẩm, dịch vụ mới trên nền các dữ liệu số được khai thác từ các kho dữ liệu dùng chung và kho dữ liệu mở, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Từ năm 2025, đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia đóng vai trò là nơi để trao đổi, kết nối quốc tế nhằm chia sẻ thông tin, nghiên cứu phát triển các chiến lược phát triển và đặt nền tảng nghiên cứu, hỗ trợ khai thác, phát triển nền tảng khoa học công nghệ đất nước.

Đến 2030, hoàn thành việc triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia là nơi lưu trữ dữ liệu, hệ thống thông tin của các cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối liên thông dữ liệu với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các hệ thống thông tin trong nước và tổ chức Chính phủ các nước để phục vụ các hoạt động trên môi trường số bảo đảm lợi ích hợp pháp của Việt Nam.

Về quy hoạch kiến trúc dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia, đến năm 2025, hoàn thành xây dựng và triển khai Bộ tiêu chuẩn áp dụng cho công tác quy hoạch kiến trúc các cơ sở dữ liệu quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về việc phân cấp, phân loại dữ liệu theo các độ mở, cấp độ mật, tối mật, tuyệt mật và mức độ ảnh hưởng đến quốc gia, người dân và doanh nghiệp; hoàn thành quy hoạch cụ thể phân kho lưu trữ và thiết lập các chính sách an ninh an toàn thông tin phù hợp với đối tượng, phương thức truy cập, quyền khai thác đối với từng loại dữ liệu.

Đến năm 2030, hoàn thành việc triển khai các quy hoạch, tiêu chuẩn, kiến trúc dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia cũng như cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.

Về phân tích và khai thác dữ liệu, đến hết năm 2025, triển khai thành công các công nghệ, giải pháp hiện đại và đào tạo được chuyên gia khoa học dữ liệu, đặc biệt là chuyên gia phân

tích dữ liệu có trình độ cao để thực hiện công tác phát triển, tổng hợp và khai thác, phân tích dữ liệu tổng thể, đa chiều, khách quan,...

Từ năm 2026, triển khai công tác lập các báo cáo dự báo tham mưu cho Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương phục vụ công tác quản lý, điều hành thông qua dữ liệu. Thực hiện cung cấp một số dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở quan trọng đáp ứng nhu cầu sử dụng cho người dân, doanh nghiệp và đối tác nước ngoài khai thác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đến năm 2030, trên 90% các hoạt động hành chính trao đổi, phối hợp cung cấp thông tin giữa các cơ quan nhà nước được thay thế bằng chia sẻ dữ liệu số từ các kho dữ liệu tổng hợp trong Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Về hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin, đến hết 2025, hoàn thành cơ bản việc xây dựng hạ tầng nhà trạm của Trung tâm dữ liệu quốc gia tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của quốc tế về trung tâm dữ liệu, về an toàn thông tin, bảo đảm độ sẵn sàng của hệ thống, hạ tầng công nghệ hiện đại, đồng bộ. Chủ động triển khai nền tảng điện toán đám mây trong Trung tâm dữ liệu quốc gia, liên tục cập nhật theo xu thế công nghệ mới nhất, tránh lãng phí, đáp ứng mục tiêu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Từ năm 2026, thực hiện cung cấp hạ tầng nhà trạm (nguồn điện, điều hòa, bảo đảm phòng cháy chữa cháy...) và chỗ đặt trang thiết bị công nghệ thông tin theo tiêu chuẩn Trung tâm dữ liệu ANSI/TIA-942 tối thiểu Tier 3 hoặc tương đương cho các bộ, ngành và địa phương (có nhu cầu) nhằm bảo đảm tính đồng bộ trong bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Đồng thời, tăng cường các yếu tố về an ninh, quốc phòng trong việc bảo đảm tính bí mật, an ninh trật tự cả trong và xung quanh khu vực Trung tâm dữ liệu quốc gia; bảo đảm cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin (tài nguyên hệ thống) cho các cơ sở dữ liệu quốc gia; các bộ, ngành, địa phương (có nhu cầu) và 100% các tổ chức chính trị - xã hội sử dụng; tích hợp với hạ tầng công nghệ thông tin có sẵn của các đơn vị để thống nhất, đồng bộ trong công tác vận hành, quản trị và bảo đảm an ninh, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

Đến năm 2030, cơ bản các hệ thống thông tin của Bộ, ngành, địa phương (có nhu cầu) được quản lý, lưu trữ ở Trung tâm dữ liệu quốc gia (trừ các hệ thống phục vụ quốc phòng, an ninh, các hệ thống chuyên ngành đặc thù khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định).

Về cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, tham gia và đóng góp quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu cải cách hành chính và phát triển Chính phủ số Việt Nam, như: bảo đảm 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giấy tờ do cơ quan nhà nước ban hành được lưu trữ trong kho dữ liệu số của các cơ quan nhà nước, được chia sẻ và sử dụng lại trong các thủ tục hành chính, hoạt động hành chính và sử dụng thay thế hoàn toàn bản giấy. 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương. Đến năm 2025, tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân, tổ chức và đơn vị chỉ phải nhập dữ liệu một lần. Cắt giảm tối thiểu 20% thành phần hồ sơ thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước so với hiện nay. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Đến năm 2030, 90% số

lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.

Về phát triển Chính phủ điện tử, đến năm 2025, Việt Nam thuộc nhóm: 70 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI); 50 nước dẫn đầu về công nghệ thông tin (IDI); 40 nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng (GCI).

Đến năm 2030, Việt Nam thuộc nhóm: 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI); 30 nước dẫn đầu về công nghệ thông tin (IDI); 30 nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng (GCI).

Về phát triển kinh tế - xã hội, phát triển thêm các lĩnh vực, ngành nghề kinh tế mới dựa trên dữ liệu và đóng góp vào tăng trưởng tỷ trọng kinh tế số trong Tổng sản phẩm trong nước (GDP) theo mục tiêu quốc gia “Đến năm 2025, kinh tế số Việt Nam đạt khoảng 20% GDP, đưa Việt Nam vươn lên đứng thứ hai về kinh tế số ở Đông Nam Á. Đến năm 2030, kinh tế số chiếm 30% GDP”. Tham gia quan trọng vào phát triển nền kinh tế dữ liệu, bảo đảm mục tiêu kinh tế dữ liệu đóng góp vào GDP đất nước.

*** Chính phủ ban hành Nghị quyết số 181/NQ-CP về việc điều chỉnh nhiệm vụ chi thực hiện các chính sách cho vay ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP.**

Nghị quyết nêu rõ, điều chỉnh kế hoạch vốn dự kiến không giải ngân hết của 04 chính sách cho vay ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội tối đa 15.500 tỷ đồng để bổ sung cho chính sách cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, đảm bảo tổng dư nợ các chính sách cho vay ưu đãi theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình đến 31/12/2023 tối đa là 38.400 tỷ đồng.

*** Ngày 28/10/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 174/NQ-CP bãi bỏ một số Nghị quyết phòng, chống dịch COVID-19 do Chính phủ ban hành.**

Bãi bỏ toàn bộ 9 Nghị quyết sau: 1. Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19. 2. Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ chuyên đề về phòng, chống dịch COVID-19. 3. Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 22/7/2021 của Chính phủ về mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng, chống dịch COVID-19. 4. Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV. 5. Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 11/9/2021 của Chính phủ về chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để tài trợ phòng, chống dịch COVID-19. 6. Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19". 7.

Nghị quyết số 145/NQ-CP ngày 19/11/2021 của Chính phủ về điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số chế độ chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19. 8. Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19. 9. Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ về Chương trình phòng, chống dịch COVID-19.

Bãi bỏ một phần 4 Nghị quyết sau: 1. Điểm 6 Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 11/11/2020 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2020. 2. Mục 1 Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 06/5/2021 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2021. 3. Mục 1 Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021. 4. Điểm 2, Mục II Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19.

*** Ngày 27/10/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 173/NQ-CP về việc phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 giữa các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương.**

Chính phủ quyết nghị thống nhất báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội các nội dung như đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 8796/BKHĐT-TH. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về các thông tin, số liệu báo cáo và đề xuất.

Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan khác về tính chính xác về thông tin, đối tượng, số liệu của từng dự án.

Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội theo đúng quy định, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo yêu cầu; chịu trách nhiệm về các nội dung, số liệu báo cáo; chủ động báo cáo, giải trình với Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội theo đúng quy định.

Chính phủ thống nhất cho phép 12 Bộ, cơ quan trung ương và 10 địa phương được tiếp tục phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 như đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 8796/BKHĐT-TH; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư đôn đốc các bộ, cơ quan trung ương và địa phương khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư để phân bổ hết số vốn kế hoạch năm 2023 được giao theo đúng quy định và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vốn nước ngoài, vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm.

*** Ngày 31/10/2023, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1275/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng giai đoạn 2023 - 2025.**

Cụ thể, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 35 thủ tục hành chính thuộc 4 lĩnh vực: Mật mã dân sự; quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; quản lý vùng trời; quản lý biên giới.

Trong đó, giảm thời hạn giải quyết: thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự từ 30 ngày xuống còn 20 ngày; thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự từ 5 ngày xuống 4 ngày; thủ tục gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự từ 20 ngày xuống còn 10 ngày.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục cấp phép bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ, Quyết định bổ sung cách thức nộp hồ sơ trực tuyến; bổ sung cách thức thông báo qua thư điện tử đối với trường hợp không cấp phép hoặc thiếu hồ sơ; bổ sung cách thức gửi phép bay trực tuyến tới cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan Quân sự, cơ quan Công an, cơ sở điều hành bay, tổ chức, cá nhân liên quan trong khu vực có hoạt động của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ và đồng thời gửi cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp phép.

Một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý biên giới như: Thủ tục cấp Giấy phép đi bờ cho thuyền viên nước ngoài đi bờ; thủ tục cấp Giấy phép cho thuyền viên nước ngoài xin nghỉ qua đêm trên bờ, xuống các tàu thuyền khác đang neo đậu tại cảng; thủ tục cấp Giấy phép xuống tàu thời hạn 12 tháng cho người Việt Nam và người nước ngoài thuộc các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu thường xuyên xuống tàu thuyền nước ngoài làm việc không quá 12 tháng... được áp dụng công nghệ mã vạch trong quy trình kiểm soát Giấy phép đi bờ của thuyền viên, các loại giấy phép do Biên phòng cửa khẩu cảng cấp.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được thông qua.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Quốc phòng chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định liên quan thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị bằng văn bản, gửi Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ đối với các Luật, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được thông qua.

Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Quốc phòng và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Quyết định này.

*** Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1269/QĐ-TTg bãi bỏ một số văn bản phòng, chống dịch COVID-19 do Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Thủ tướng Chính phủ ban hành.**

Theo đó, Quyết định nêu rõ, bãi bỏ Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch COVID-19.

Bãi bỏ một số văn bản phòng, chống dịch COVID-19 do Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 và Thủ tướng Chính phủ ban hành:

1. Bãi bỏ 20 Quyết định của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19.
2. Bãi bỏ 13 Công văn của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19.
3. Bãi bỏ 4 Công điện của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19.
4. Bãi bỏ 8 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.
5. Bãi bỏ 3 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

*** Ngày 12/10/2023, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.**

Theo đó, Thông tư quy định, việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan; kết quả tuyển chọn phải được công bố công khai trên Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia và cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được đánh giá thông qua Hội đồng tư vấn tuyển chọn (Hội đồng tư vấn) do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập.

Trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng tư vấn, ý kiến tham mưu của đơn vị quản lý chuyên môn, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định lựa chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập trước khi quyết định.

Danh mục các nhiệm vụ, điều kiện, thủ tục tham gia tuyển chọn được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác trong thời gian 30 ngày để tổ chức và cá nhân chuẩn bị hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn.

Tổ chức có tư cách pháp nhân, có hoạt động phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ có quyền đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì nhiệm vụ: a) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chưa hoàn thành việc đăng ký, giao nộp, lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia khác theo quy định hiện hành; b) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chưa thực hiện báo cáo ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia khác theo quy định hiện hành; c) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ cấp quốc gia khác do mình chủ trì sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng, bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có); d) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí thu hồi theo hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ đã ký; đ) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khác thì không được đăng ký tham gia tuyển chọn trong thời gian 01 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

Cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn làm chủ nhiệm nhiệm vụ phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu: Có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phù hợp với nội dung nhiệm vụ và hoạt động trong lĩnh vực này trong 05 năm gần nhất, tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ; có khả năng và bảo đảm thời gian để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện đăng ký tham gia tuyển chọn làm chủ nhiệm nhiệm vụ: a) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn đang làm chủ nhiệm nhiệm vụ cấp quốc gia khác; b) Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ cấp quốc gia khác do mình làm chủ nhiệm sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng, bao gồm thời gian được gia hạn (nếu có); c) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ do mình làm chủ nhiệm trong thời gian 03 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 27/11/2023.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1252/QĐ-TTg về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ Chính ủy Quân khu 7, Bộ Quốc phòng đối với Phó Đô đốc Trần Hoài Trung, kể từ ngày 14/9/2023 đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Quyết định số 1046/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Thiếu tướng Du Trường Giang, Phó Tư lệnh Quân khu 7, Bộ Quốc phòng, nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/11/2023.

Quyết định số 1047/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Thượng tướng Lương Đình Hồng, Chính ủy Học viện Quốc phòng, Bộ Quốc phòng, nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/11/2023.

Quyết định số 1297/QĐ-TTg ngày 04/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Trí Quang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Cao Lãnh.

Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã:

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1268/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang làm Trưởng ban.

Phó Trưởng Ban thường trực là Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà.

Các Phó Trưởng ban gồm: Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Duy Thăng; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Cao Huy.

Các Ủy viên gồm: Đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan ngang Bộ: Thứ trưởng Bộ Công an Thượng tướng Lương Tam Quang; Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam Thượng tướng Huỳnh Chiến Thắng; Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Duy Đông; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Tường Văn; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đặng Hoàng Oanh; Thứ trưởng Bộ Tài chính Võ Thành Hưng; Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Thị Phương Hoa; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hoàng Đạo Cương; Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Thanh Lâm; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Hoàng Hiệp; Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Lê Văn Thanh; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Y Vinh Tơ; Đại diện lãnh đạo các cơ quan trung ương: Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Phạm Quốc Hưng; Phó Viện trưởng Thường trực Viện kiểm sát nhân dân tối cao Nguyễn Huy Tiến; Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nguyễn Hữu Dũng; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Nguyễn Phương Thủy.

Kiện toàn Ủy ban Chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1280/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 sửa đổi Quyết định số 203/QĐ-TTg ngày 06/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Ủy ban).

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà làm Chủ tịch Ủy ban.

Cơ quan thường trực của Ủy ban (Bộ Tài nguyên và Môi trường) có Văn phòng giúp việc đặt tại Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

Văn phòng cơ quan thường trực gồm: Chánh Văn phòng là Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, 01 Phó Chánh Văn phòng và các thành viên giúp việc, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo xử lý tồn tại, yếu kém của một số dự án ngành Công Thương:

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1274/QĐ-TTg ngày 31/10/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành Công Thương.

Cụ thể, Quyết định số 1274/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2551/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 và Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 650/QĐ-TTg ngày 30/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ để kiện toàn Ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành Công Thương (Ban Chỉ đạo).

Theo đó, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Phó Thủ tướng yêu cầu các Bộ, cơ quan là Ủy viên Ban Chỉ đạo tại Điều 1 Quyết định số 2551/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 và Quyết định số 650/QĐ-TTg ngày 30/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định này, khẩn trương rà soát, cập nhật thông tin cán bộ được cử tham gia Ban Chỉ đạo gửi Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (nếu có thay đổi) để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo.

*** Bộ Công an:**

Thượng tá Phạm Hùng, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Tuyên Quang.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Ông Hoàng Linh, Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường Bồi dưỡng cán bộ ngân hàng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Phú Yên, kể từ ngày 01/11/2023

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Huỳnh Ngọc Thanh, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, kể từ ngày 01/11/2023.

*** Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính):**

Ông Phạm Tiến Thành, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình, kể từ ngày 01/11/2023.

*** TP. Hà Nội:**

Quyết định số 5879-QĐ/TU ngày 24/10/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội điều động bà Dương Thị Hằng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nông dân thành phố nhiệm kỳ 2018 - 2023, đến nhận công tác tại Hội Chữ thập đỏ Thành phố, giới thiệu để bầu tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, để giữ chức Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Thành phố.

Quyết định nghỉ hưu theo chế độ cho các ông/bà: Nguyễn Thị Hương, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Nguyễn Anh Tuấn, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Hà Nội; Phạm Bá Vĩnh, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động Thành phố.

*** TP. Cần Thơ:**

Ông Nguyễn Văn Hồng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được cho nghỉ công tác từ ngày 01/11/2023, theo nguyện vọng cá nhân và hoàn cảnh gia đình.

PGS. TS. Trần Trung Tính, Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường ĐH Cần Thơ kể từ ngày 01/11/2023 cho đến khi có quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Điệp Văn Chiến, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh được phân công, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Bắc Kạn:**

Ông Nông Ngọc Duyên, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Bể, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Ba Bể, giới thiệu bầu chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể.

Ông Lưu Quốc Trung, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể được luân chuyển, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Trần Doãn Quyên, Trưởng khoa Khoa Nhà nước và pháp luật, Trường Chính trị tỉnh Bắc Kạn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

Ông Hoàng Văn Khởi, Phó Trưởng ban phụ trách Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Ông Trần Văn Tuyên, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế.

Ông Nông Ngọc Huấn, Phó Giám đốc phụ trách Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

Ông Hoàng Xuân Sơn, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

Ông Bé Ngọc Tuấn, Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường Cao đẳng Bắc Kạn được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bắc Kạn.

*** Tỉnh Tuyên Quang:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang quyết định tiếp nhận Thượng tá Phạm Hùng, Phó Giám đốc Công an tỉnh, đến nhận công tác tại Ban Nội chính Tỉnh ủy, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 10/10/2023.

*** Tỉnh Quảng Trị:**

Ông Lê Thế Quảng, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân huyện Hải Lăng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thay ông Nguyễn Khánh Vũ.

Ông Nguyễn Khánh Vũ, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Trị được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị điều động và chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Hải Lăng, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Lê Tiến Dũng, Giám đốc Sở Công Thương được điều động và chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Gio Linh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Trần Văn Quảng, Bí thư Huyện ủy Gio Linh được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thay ông Nguyễn Trường Khoa.

Ông Nguyễn Trường Khoa, Giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương thay ông Lê Tiến Dũng.

*** Tỉnh Phú Yên:**

Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc tiếp nhận, bổ nhiệm ông Đặng Hồng Lĩnh, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Phú Yên giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/11/2023.

*** Tỉnh Bình Dương:**

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về việc nghỉ hưu theo chế độ kể từ ngày 01/11/2023 đối với ông Lê Văn Khánh, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Lưu Văn Dũng, Chánh văn phòng Sở Y tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế, kể từ ngày 01/11/2023.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Ông Trần Văn Chung, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghỉ hưu theo chế độ, kể từ ngày 01/11/ 2023.

Ông Hồ Hải Thạch, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo nghỉ hưu theo chế độ, kể từ ngày 01/11/ 2023.

Nguồn: baochinhphu.vn